



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

**Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng, Pleiku, Gia Lai**

**Điện thoại: (0269) 3830013; Fax: (0269) 3830013; Website: [ghc.vn](http://ghc.vn)**

# **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**



**Tp Hồ Chí Minh, Ngày 06 tháng 04 năm 2021**

## **MỤC LỤC**

<b>1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI.....</b>	<b>3</b>
<b>2. NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>5</b>
<b>3. DANH SÁCH BAN CHỦ TỌA ĐOÀN, THƯ KÝ ĐẠI HỘI, BAN KIỂM PHIẾU .....</b>	<b>9</b>
<b>4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021.....</b>	<b>10</b>
<b>5. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021.....</b>	<b>19</b>
<b>6. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021.....</b>	<b>23</b>
<b>7. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN .....</b>	<b>35</b>
<b>8. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI</b>	
<b>TỜ TRÌNH SỐ 01 .....</b>	<b>36</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 02 .....</b>	<b>37</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 03.....</b>	<b>38</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 04.....</b>	<b>39</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 05.....</b>	<b>41</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 06.....</b>	<b>42</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 07.....</b>	<b>43</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 08.....</b>	<b>44</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 09.....</b>	<b>50</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 10.....</b>	<b>51</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 11.....</b>	<b>53</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 12.....</b>	<b>55</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 13.....</b>	<b>56</b>
<b>TỜ TRÌNH SỐ 14.....</b>	<b>57</b>
<b>9. CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM .....</b>	<b>75</b>
<b>10. DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP, NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ.....</b>	<b>117</b>

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2020**

Địa điểm: Phòng Hội nghị, Lầu 3, Tòa nhà TTC, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian: 08h30, Thứ Ba, ngày 06 tháng 4 năm 2021

<b>Thời gian</b>	<b>TT</b>	<b>Nội dung Đại hội</b>	<b>Phụ trách</b>
07h30		Đón khách và phát tài liệu cho Cổ đông	Lễ tân, Khánh tiết
<b>PHẦN I. THỦ TỤC KHAI MẠC</b>			
08h30	1.	Biên bản Kiểm tra Tư cách Cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông
08h35	2.	Giới thiệu Đại biểu và Thành phần tham dự	MC
08h40	3.	Giới thiệu và thông qua	MC
	a.	<i>Nội quy làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)</i>	
	b.	<i>Chương trình ĐHĐCĐ Thường niên Năm tài chính 2020</i>	
	c.	<i>Thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu</i>	
<b>PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>			
08h50	4.	Thông qua các Báo cáo	
	a.	<i>Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và Kế hoạch năm 2021</i>	<i>Ban Chủ tọa (Chủ tịch HĐQT)</i>
	b.	<i>Báo cáo Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2020 và Kế hoạch năm 2021</i>	<i>Ban Chủ tọa (Phụ trách UBKT)</i>
	c.	<i>Báo cáo Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021</i>	<i>Ban Chủ tọa (Giám đốc)</i>
	d.	<i>Báo cáo Tình hình sử dụng vốn</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
09h40	5.	Thông qua các Tờ trình	
	a.	<i>Tờ trình 01: Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
	b.	<i>Tờ trình 02: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</i>	<i>Kế toán trưởng</i>
	c.	<i>Tờ trình 03: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021</i>	<i>Kế toán trưởng</i>

Thời gian	TT	Nội dung Đại hội	Phụ trách
	d.	Tờ trình 04: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Năm tài chính năm 2021	Kế toán trưởng
	e.	Tờ trình 05: Thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2021	Kế toán trưởng
	f.	Tờ trình 06: Chủ trương niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán trưởng
	g.	Tờ trình 07: Ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật	Phó Giám đốc
	h.	Tờ trình 08: Phương án phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tăng Vốn điều lệ năm 2021	Phó Giám đốc
	i.	Tờ trình 09: Chủ trương đầu tư phát triển Năng lượng tái tạo	Phó Giám đốc
	j.	Tờ trình 10: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	Phó Giám đốc
	k.	Tờ trình 11: Sửa đổi Điều lệ Công ty	Phó Giám đốc
	l.	Tờ trình 12: Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Phó Giám đốc
	m.	Tờ trình 13: Sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT	Phó Giám đốc
	n.	Tờ trình 14: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc
10h40	6.	Đại hội thảo luận	Ban Chủ tọa
10h50	7.	Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Ban Chủ tọa + Cổ đông
11h00	8.	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT	Trưởng Ban Kiểm phiếu
11h10	<b>Nghỉ giải lao</b>		Lễ tân, Khánh tiết
11h20	9.	Công bố kết quả biểu quyết đối với Báo cáo, Tờ trình, Kết quả bầu cử	Trưởng Ban Kiểm phiếu
<b>PHẦN III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>			
11h25	10.	Thông qua Biên bản Đại hội	Thành viên Ban Thư ký
11h30	11.	Kết thúc Đại hội	MC

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

**Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

**Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 3. Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng Đại hội).

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
2. Có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
3. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.
4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết và phiếu bầu (áp dụng cho trường hợp bầu cử thành viên HĐQT).

5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
6. Tuân thủ sự điều hành của Ban Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
  - a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
  - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
  - c) Phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - a) Thông báo Nội quy làm việc của Đại hội đồng cổ đông và thể lệ bầu cử;
  - b) Hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử;
  - c) Tiến hành thu thẻ biểu quyết và phiếu bầu sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
  - d) Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
3. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban chủ tọa để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
  - a) Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHCĐ thông qua.
  - b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- c) Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
    - i. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
    - ii. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
    - iii. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
    - iv. Ngoài ra, Chủ tọa có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
  - d) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
  - e) Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Thư ký đại hội có trách nhiệm:
- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
  - b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;
  - c) Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
  - d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

### **Điều 8. Trình tự tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
  - a) Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
  - b) Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoại trừ các vấn đề quy định tại Điều 8 khoản 2 điểm c dưới đây.
  - c) Đối với các vấn đề sau phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:
    - (i) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
    - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
    - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

(iv) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;

(v) Tổ chức lại, giải thể công ty.

d) Việc bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được Thư ký đại hội ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa đoàn (Chủ tịch HĐQT) thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, trong trường hợp không thực hiện ủy quyền thì xem như mặc nhiên đồng ý cho Chủ tọa đoàn (Chủ tịch HĐQT) biểu quyết thay mình tại Đại hội.

### **Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Phiếu biểu quyết ghi các thông tin: Về sổ đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Cổ đông, đại diện Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
3. Cổ đông biểu quyết bằng cách dong thẻ biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.
4. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 10. Bầu cử thành viên HĐQT**

Nguyên tắc và phương thức bầu cử quy định trong Thẻ lệ bầu cử HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
BAN CHỦ TỌA**



**DANH SÁCH (DỰ KIẾN)  
BAN CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI, BAN KIỂM PHIẾU  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

---

**I. BAN CHỦ TỌA**

- |                         |  |              |
|-------------------------|--|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thái Hà    | : Chủ tịch HĐQT                          | - Chủ tọa    |
| 2. Ông Mai Văn Nhó      | : Thành viên HĐQT<br>Kiêm Phụ trách UBKT | - Thành viên |
| 3. Ông Ngô Trường Thạnh | : Giám đốc Công ty                       | - Thành viên |

**II. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- |                        |                        |              |
|------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Bà Đỗ Thị Nhung     | : Chuyên viên Pháp chế | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thanh Nga | : Phụ trách VPCT       | - Thành viên |

**III. BAN KIỂM PHIẾU**

- |                         |                      |              |
|-------------------------|----------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Bằng | : Kế toán trưởng     | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Điều   | : CV Quản lý cổ đông | - Thành viên |

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**Kính thưa Quý vị cổ đông,**

**Kính thưa Đại hội,**

Hôm nay, ngày 06/04/2021, Hội đồng quản trị tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai để thực hiện nhiệm vụ được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tôi xin thay mặt cho HĐQT trình bày trước Đại hội **“Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và kế hoạch, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021”**.

### **I. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2020 được xem là một năm biến động với nhiều khó khăn và thách thức. Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến nền kinh tế - xã hội của toàn thế giới và cả khu vực. Đối với Việt Nam, năm 2020 còn là năm ghi nhận nhiều diễn biến tiêu cực do biến đổi khí hậu.

Theo Tổng cục thống kê:

- Tăng trưởng GDP năm 2020 chỉ đạt gần 3% - mức thấp nhất trong 10 năm qua.
- Lạm phát bình quân năm 2020 tiếp tục được kiểm soát với mức tăng 2,31% so với năm 2019, thấp hơn mục tiêu bình quân dưới 4% mà Quốc hội đề ra.
- Dù chịu ảnh hưởng lớn từ Covid-19, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2020 đạt 28,53 tỷ USD, bằng 75% so với năm 2019, trong đó lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất 13,6 tỷ USD tương đương 47,67%.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên bản đồ thế giới khi là một trong số rất ít những quốc gia ghi nhận tăng trưởng dương - một thành quả đáng tự hào - khi kinh tế thế giới dự kiến suy giảm 4,4% do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19 toàn cầu. Với nỗ lực của Chính phủ “Vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế”, Việt Nam đang là điểm đến an toàn và thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế.

Để giữ nhịp cho tăng trưởng kinh tế thì an ninh năng lượng được đánh giá là yếu tố then chốt. Theo ước tính, Việt Nam có thể đối mặt với nguy cơ thiếu điện nếu các nhà máy điện đang chậm tiến độ vẫn tiếp tục chậm và không thể hoàn thành. Trước thực trạng về việc thiếu

điện trong các năm tới và nguồn lực hữu hạn trong việc phát triển các loại hình năng lượng, cùng các tác động đến môi trường, Chính phủ đã có nhiều chính sách thể hiện cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo (NLTT), đồng thời Bộ Chính trị đã nhấn mạnh chủ trương khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng trong Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 ban hành ngày 11/02/2020 vừa qua, những chính sách này tạo động lực cho các doanh nghiệp tiếp cận mạnh mẽ với lĩnh vực NLTT.

Mặc cho những khó khăn do dịch bệnh, thiên tai, giãn cách xã hội... sự sôi động trong lĩnh vực năng lượng Việt Nam, đặc biệt là sự tham gia của thành phần kinh tế tư nhân trong mảng NLTT chính là điểm sáng của nền kinh tế năm 2020.

Là doanh nghiệp hoạt động trong Ngành điện, với tâm thế chủ động, đón đầu xu hướng, chớp thời cơ, tận dụng các chính sách khuyến khích của nhà nước, tranh thủ giá bán điện ưu đãi, GHC đã kịp thời chuyển mình, mở rộng đầu tư loại hình năng lượng tái tạo mới - Năng lượng điện mặt trời, Rooftop và Điện gió.

Trong năm 2020, những ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu ở khu vực Miền trung đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh các Nhà máy sản xuất điện của Công ty, Tuy nhiên dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo và đồng lực của CBNV GHC, Tổng doanh thu của GHC năm 2020 đạt 299 tỷ đồng vượt 3% so với kế hoạch, cụ thể:

- ✓ Sản lượng điện và doanh thu phát điện Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 đạt 93% so với kế hoạch đề ra;
- ✓ Các nhà máy thủy điện sau giai đoạn đầu năm không đủ lượng nước để phát điện, tuy nhiên nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi các tháng cuối năm, làm cho doanh thu lũy kế cả năm vượt 15% kế hoạch đề ra.
- ✓ Thêm vào đó là việc GHC đưa vào vận hành 03 nhà máy ĐMT áp mái với công suất 2,6 Mwp đã góp phần gia tăng doanh thu năm 2020 vượt kế hoạch đề ra.

Tổng chi phí được kiểm soát tốt vượt 3% so với KH tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu bán điện làm cho lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 đạt 105,1 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch năm 2020.

## **2. Hội đồng quản trị**

### **2.1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT trong năm 2020:**

Những thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

- ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 tổ chức ngày 10/06/2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai đã thông qua các nội dung liên quan đến việc Miễn nhiệm/Bầu bổ sung các Thành viên HĐQT cụ thể như sau:
  - + Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với các Ông Nguyễn Đình Tuấn theo Đơn từ nhiệm ngày 07/6/2020.
  - + Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đối với các Ông Lê Thanh Vinh từ ngày 10/6/2020.

- Ngoài ra, Ngày 30/10/2020, Ông Hà Nguyên Hoàng nộp đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT kể từ ngày 30/10/2020.

**Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị đến nay như sau:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Thanh Vinh	Thành viên HĐQT
3	Ông Hà Quốc Kiệt	Thành viên HĐQT
4	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT – Phụ trách Ủy ban kiểm toán

## 2.2. 2.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị.

a. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2020	TH 2020	So sánh (%) TH/KH 2020
A	B	C	1	2	3=2/1
<b>1</b>	<b>Điện thương phẩm</b>	<b>tr kWh</b>	168,33	183,19	109%
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>291,56</b>	<b>299,29</b>	103%
	Doanh thu bán điện	tỷ đ	289,57	295,52	102%
	Doanh thu tài chính	tỷ đ	1,93	3,70	191%
	Thu nhập khác	tỷ đ	0,05	0,07	139%
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>188,75</b>	<b>194,23</b>	103%
	Giá vốn hàng bán	tỷ đ	115,53	124,19	107%
	Chi phí tài chính	tỷ đ	64,96	62,16	96%
	Chi phí quản lý DN	tỷ đ	8,26	7,61	92%
	Chi phí khác	tỷ đ		0,28	0%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>102,81</b>	<b>105,06</b>	102%
5	Thuế TNDN	tỷ đ	6,83	7,43	109%
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>95,98</b>	<b>97,64</b>	<b>102%</b>

- Sản lượng điện thương phẩm, doanh thu bán điện đạt 109% so với kế hoạch năm 2020.
- Doanh thu bán điện đạt 102%, lợi nhuận sau thuế đạt 102% so với kế hoạch.
- Các chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, tăng tương ứng với doanh thu ghi nhận.

**b. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020:**

STT	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	<p>Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: 291,56 tỷ đồng</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 102,81 tỷ đồng</li> </ul>	<p>Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: 299,3 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 105,06 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch.</li> </ul>
2	<p>Thông qua phương án phân phối lợi nhuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi trả cổ tức còn lại năm 2019: chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%/VĐL phần lợi nhuận còn lại của năm 2019</li> <li>- Cổ tức dự kiến năm 2020: 40%/VĐL</li> </ul>	<p>Kết quả thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Chi trả cổ tức còn lại năm 2019 (5%) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (5%) ngày 15/10/2020.</li> <li>- Thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (22%) ngày 29/12/2020.</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến hết năm 2020;</li> <li>- Gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu ESOP đến hết năm 2020;</li> </ul>	Hoàn thành
4	<p>Thông qua phương án sử dụng vốn: Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 256 tỷ đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- M&amp;A các dự án thủy điện đang vận hành: 150 tỷ</li> <li>- Đầu tư tài sản cố định (toà nhà văn phòng): 30 tỷ</li> <li>- Hợp tác đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà: 54 tỷ</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty: 22 tỷ</li> </ul>	<p>Thay đổi phương án sử dụng vốn: Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2020 là 256,25 tỷ đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Số tiền thực hiện theo phương án đã duyệt tại Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐQT ngày 06/03/2020: 16,25 tỷ đồng, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hợp tác đầu tư dự án điện mặt trời mái nhà: 15,22 tỷ đồng</li> <li>✓ Bổ sung vốn lưu động: 1,03 tỷ đồng</li> </ul> </li> <li>➤ Góp vốn đầu tư dự án điện gió IaBang: 80 tỷ đồng</li> <li>➤ Góp vốn đầu dự án điện gió Tân Phú Đông 2: 90 tỷ đồng</li> </ul>
5	<p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2020, trên cơ</p>	<p>Đã lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài</p>

	sở đề nghị của Ủy Ban Kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận	chính năm 2020
6	Rà soát và bãi bỏ, điều chỉnh ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	Hoàn thành điều chỉnh ngành nghề kinh doanh ngày 02/7/2020
7	Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị & Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020, cụ thể: - Thù lao Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/tháng - Thù lao Thành viên HĐQT: 14.000.000 đồng/tháng - Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020	Đang thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết phê duyệt.

**c. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định HĐQT:**

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 32 cuộc họp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản theo quy định để thống nhất triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó. Trong đó các nội dung trọng yếu HĐQT đã thông qua cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Thông qua thay đổi sửa đổi, bổ sung Vốn Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, Công ty và tình hình hoạt động của Công ty;
- Thông qua chi trả cổ tức còn lại năm 2019 và tạm ứng cổ tức năm 2020;
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020: Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sửa chữa thường xuyên, kế hoạch sửa chữa lớn và thay thế thiết bị các Nhà máy thủy điện năm 2020;
- Bổ nhiệm nhân sự quản lý đảm bảo công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn và đầu tư, tham gia góp vốn triển khai các dự án năng lượng tái tạo phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Và các công tác khác thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

### 2.3. Báo cáo hoạt động từng thành viên HĐQT trong năm 2020:

Trong năm 2020, HĐQT hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Công ty đã dần hoàn thiện mô hình Quản trị doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn không có Ban kiểm soát. Các Thành viên HĐQT hoạt động một cách tích cực, khẩn trương; giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp. Mỗi thành viên đều phát huy tốt khả năng, đáp ứng được sự tin tưởng của các CĐ tin tưởng, giao phó. Kết quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố sau:

- Hầu hết tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.
- Đưa ra các quyết sách kịp thời phục vụ công tác quản trị điều hành Công ty, linh hoạt điều chỉnh phương án đầu tư, sử dụng vốn tận dụng tối ưu chính sách khuyến khích của chính phủ, đẩy mạnh phát triển đa dạng các loại hình năng lượng, chú trọng phát triển năng lượng tái tạo.
- Tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn hoạt động môi trường và xã hội: đánh giá các tác động của các dự án ĐMT đối với vấn đề sinh kế của người dân bản địa; ngăn ngừa ô nhiễm; sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng; bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững; người dân tộc thiểu số...
- Tham gia đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với Bên liên quan.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân công phân nhiệm các thành viên HĐQT.

### 2.4. Thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT trong năm 2020:

Thù lao và kinh phí hoạt động của từng thành viên HĐQT trong năm 2020 được chi trả theo đúng mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua, cụ thể qua như sau:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO (đồng/người /tháng)	TỔNG CỘNG
	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>76.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	20.000.000	20.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	14.000.000	56.000.000

- Tổng thù lao Hội đồng quản trị trong năm 2020 (có tháng lương 13) là: 726.731.818 đồng.
- Tổng mức thù lao và dự trù kinh phí thực hiện trong năm 2020: 735.746.818 đồng.

### 3. Hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành:

Trong năm 2020, ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên dự các phiên họp giao ban mở rộng với Ban điều hành nhằm kịp thời hỗ trợ và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác quản trị, điều hành của Công ty. Công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2020, cụ thể như sau:

- Trong năm qua, Ban Điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các chủ trương của HĐQT.
- Các thành viên Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các quyết định của Ban Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Định kỳ hàng tháng, hàng quý, HĐQT đánh giá việc thực hiện của Ban điều hành theo nghị quyết HĐQT định kỳ và bất thường.
- Ngoài ra HĐQT dựa trên các báo cáo kiểm tra của Ủy ban kiểm toán để đánh giá tính tuân thủ của Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động Công ty.

## II. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Dự báo năm 2021, tình hình thời tiết tiếp tục diễn biến khó lường, bên cạnh đó, dịch bệnh vẫn tiếp tục được cảnh báo tiếp tục bùng phát gây ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội trong và ngoài nước. Trước tình hình đó, để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2021 thì HĐQT đề ra phương hướng hoạt động như sau:

### 1. Định hướng một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2021	TH 2020	So sánh (%)
					KH2021/TH 2020
A	B	C	1	2	3=1/2
1	Điện thương phẩm	tr kWh	183,32	183,19	100%
	NM TĐ H'Chan	tr kWh	48,26	47,81	101%
	NM TĐ H'Mun	tr kWh	58,65	58,70	100%
	NM ĐMT TTC Hàm Phú 2	tr kWh	73,15	75,75	97%
	Rooftop	tr kWh	3,26	0,93	353%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	300,00	299,29	100%
2.1	Doanh thu bán điện	tỷ đồng	296,93	295,53	101%
	NMTĐ H'Chan	tỷ đồng	60,53	57,79	105%
	NMTĐ H'Mun	tỷ đồng	74,83	71,56	105%
	NM ĐMT TTC Hàm Phú 2	tỷ đồng	155,24	164,37	94%
	Rooftop	tỷ đồng	6,32	1,80	352%
2.2	Doanh thu tài chính	tỷ đồng	3,05	3,70	82%
2.3	Thu nhập khác	tỷ đồng	0,03	0,07	42%
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	189,97	194,23	98%
3.1	Giá vốn hàng bán	tỷ đồng	121,77	124,19	98%
	NMTĐ H'Chan	tỷ đồng	21,29	24,23	88%
	NMTĐ H'Mun	tỷ đồng	33,88	34,11	99%
	NM ĐMT TTC Hàm Phú 2	tỷ đồng	62,21	65,01	96%
	Rooftop	tỷ đồng	4,39	0,83	528%
3.2	Chi phí tài chính	tỷ đồng	58,44	62,16	94%
3.3	Chi phí quản lý DN	tỷ đồng	9,75	7,61	128%
3.4	Chi phí khác	tỷ đồng		0,28	0,0%



4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	110,04	105,06	105%
5	Thuế TNDN	tỷ đồng	8,03	7,43	108%
6	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	102,01	97,64	105%

## 2. Giải pháp trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, quản lý vận hành nhà máy điện:

- Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Tối ưu hoá hoạt động các nhà máy sản xuất điện đang vận hành theo hướng tinh gọn bộ máy kết hợp với việc kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Không ngừng nghiên cứu các giải pháp nâng công suất, cảnh báo sự cố, giảm thiểu tổn thất, cải tiến máy móc, thiết bị... nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.
- Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề vận hành các Nhà máy điện, tiếp tục hoàn thiện hơn nữa cẩm nang xử lý sự cố, chú trọng công tác hướng dẫn, đào tạo nâng cao tay nghề, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, vận hành và xử lý sự cố phổ biến đến mọi CBNV nhà máy.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh chính của Công ty, đánh giá và triển khai thực hiện M&A các dự án đã vận hành nhằm khai thác tối ưu nguồn lực;
- Từng bước đầu tư các thiết bị tự động hoá công tác quản lý vận hành tại các nhà máy;
- Đảm bảo tuân thủ, chấp hành tốt các quy trình, quy phạm trong công tác quản lý vận hành nhà máy điện và các quy định trong quy trình an toàn điện;

## 3. Công tác tài chính:

- Đảm bảo thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ tiền bán điện, trả gốc, lãi vay từ các ngân hàng theo đúng kỳ hạn;
- Xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể. Tương tác thường xuyên với các tổ chức tín dụng để chủ động về nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản khi triển khai đầu tư và lãi suất ưu đãi cho các dự án;
- Thực hiện rà soát và tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## 4. Công tác quản trị nhân lực:

- Tạo điều kiện về môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài, những người có chuyên môn, trình độ năng lực, giàu kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty;
- Thường xuyên đánh giá năng lực và khả năng của CBNV để bố trí công việc phù hợp, mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, những công nhân có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý, lãnh đạo;
- Sử dụng quỹ khen thưởng cho người lao động, thực hiện chính sách thưởng công bằng, linh hoạt, coi khen thưởng là sự chia sẻ thành công của doanh nghiệp đối với người lao động.

## 5. Các công tác khác:

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho GHC;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của HĐQT;
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2021, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Cổ đông, từng bước chăm lo hơn nữa đến đời sống cán bộ công nhân viên của công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. Chúng tôi mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi cũng rất mong các Quý vị cổ đông cảm thông và chia sẻ những khó khăn, thách thức mà HĐQT đã đối mặt trong năm 2020.

Trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

**Kính thưa Quý vị cổ đông**

**Kính thưa Đại hội**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của UBKT năm 2020.

UBKT Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động trong năm 2020 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Trong năm 2020, UBKT thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, với các hoạt động cụ thể:

- Giám sát Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của HĐQT trong công tác quản trị, điều hành.
- Rà soát, tham mưu cải thiện các chốt kiểm soát đối với hệ thống VBLQ hiện hành của công ty và kết hợp trong các đợt kiểm tra của UBKT Công ty.
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Đánh giá và tư vấn công tác lập và luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán, lập và trình bày BCTC phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.
- Tư vấn hoàn thiện công tác hành chính nhân sự, công tác sửa chữa, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ Công ty và quy định pháp luật.
- Phúc tra các kiến nghị của UBKT trong các đợt kiểm tra trước đây về hoạt động phòng kế toán, công tác nhân sự, hành chính quản trị,...

### **II. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

UBKT thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính niên độ 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

- Báo cáo tài chính quý, năm 2020 được lập và công bố phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán, các quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố cũng như không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan.

### **III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

- Trong năm 2020, HĐQT đã có những định hướng đúng đắn, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã đưa ra các quyết định và các chỉ đạo kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ.
- Các Quyết định của HĐQT được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT qua hình thức lấy kiến bằng văn bản, đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị, quyết định của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động công ty và Luật doanh nghiệp.
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị; giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA UBKT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

- UBKT đã đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc để thực hiện chức năng, nhiệm vụ tư vấn giám sát và hỗ trợ, đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Ban Lãnh đạo Công ty đã tiếp thu và có những chỉ đạo hoàn thiện các kiến nghị của UBKT nhằm giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động của Công ty.
- Đối với từng đợt kiểm toán trong năm 2020, UBKT đã có thông báo cho Ban Giám đốc để phối hợp thực hiện.

### **V. KIẾN NGHỊ CỦA UBKT**

Trong năm 2020, UBKT đã hỗ trợ và tư vấn thông qua việc kiểm tra, giám sát hoàn thiện, giúp Công ty hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đem lại hiệu quả hoạt động của Công ty. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động của Công ty, UBKT có những kiến nghị như sau:

- Kiện toàn hệ thống văn bản lập quy để đảm bảo các chốt kiểm soát được hoạt động hiệu quả, giúp mọi hoạt động của Công ty được đi vào quy chuẩn, hạn chế các rủi ro có thể xảy ra.
- Lưu ý công tác ký biên bản xác nhận chỉ số công tơ và xuất hóa đơn theo đúng quy định hợp đồng và quy định về thuế.
- Đối với các chi phí tư vấn, lưu ý hoàn thiện các hồ sơ nghiệm thu công việc hoàn thành, đảm bảo đáp ứng các hồ sơ theo quy định của thuế và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- Chuẩn hóa công tác lập và phê duyệt hợp đồng mua sắm để đảm bảo các hợp đồng mua sắm được phê duyệt đúng thẩm quyền và hạn mức đã ban hành.
- Lưu ý nhắc nhở, đôn đốc trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là đối với các khoản tạm ứng đến hạn và quá hạn quyết toán; hạn mức số dư tạm ứng phải được phê duyệt đúng thẩm quyền.
- Công tác hạch toán tăng tài sản và phân loại chi phí đối với các nghiệp vụ nâng cấp, cải tạo tài sản, đảm bảo phải phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và quy định về thuế.
- Chuẩn hóa công tác chấm công và không thực hiện tính công cho các trường hợp giải trình không hợp lý và không có giải trình để đảm bảo tính tuân thủ giờ giấc làm việc và quản lý chặt chẽ công tác chấm công, chi trả lương. Theo dõi thường xuyên, nhắc nhở bằng văn bản và thống kê các trường hợp vi phạm nội quy lao động làm cơ sở xử lý kỷ luật lao động và đánh giá KPI.
- Thực hiện lập đầy đủ Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành đối với các công việc người lao động ký hợp đồng cộng tác viên. Liệt kê cụ thể các công việc liên quan đến công tác tư vấn phát triển dự án trên hợp đồng công tác viên nhằm đảm bảo cơ sở nghiệm thu, thanh toán.
- Thực hiện việc báo cáo định kỳ tình hình sửa chữa đến cấp thẩm quyền để có các quyết định phù hợp, đặc biệt các hạng mục sửa chữa chưa hoàn thành chuyển sang năm 2021 phải được phê duyệt của cấp thẩm quyền. Đối với các hạng mục liên quan đến an toàn đập hồ chứa thủy điện, đề nghị Đơn vị ưu tiên thực hiện để tránh bị xử lý khi cơ quan thẩm quyền kiểm tra.
- Theo dõi và kiểm tra định kỳ hệ thống PCCC đảm bảo các thiết bị được trang bị đầy đủ và chỉnh sửa bổ sung hồ sơ PCCC, cứu nạn cứu hộ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

## **VI. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2021**

1. Thực hiện chức năng giám sát Ban điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty.
2. Tăng cường các buổi làm việc, trao đổi với Ban điều hành về các vấn đề yếu kém hoặc chưa chuẩn hoá tại đơn vị để đốc thúc giải quyết và xử lý kịp thời.
3. Tham gia kịp thời vào quá trình triển khai các hoạt động, nghiệp vụ nhằm chấn chỉnh, cảnh báo khi có sai phạm.
4. Các cuộc kiểm toán trọng tâm trong năm 2021:
  - Thẩm tra BCTC quý và BCTC năm 2021. Kiểm tra tính tuân thủ trong công tác thanh/ quyết toán, quản lý công nợ, tập hợp và lưu trữ hồ sơ kế toán.
  - Kiểm tra tính tuân thủ trong công tác tuyển dụng, quản lý nhân sự và hoạt động hành chính quản trị.
  - Rà soát công tác phân quyền uỷ quyền tại Công ty.

- Thực hiện công tác phúc tra các kiến nghị trong các Biên bản kiểm toán trước đây.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán đột xuất theo tình hình phát sinh thực tế tại Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của UBKT Công ty trong năm 2020 và Kế hoạch trọng tâm trong năm 2021.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**(Đã ký)**

**MAI VĂN NHỚ**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Hôm nay, ngày 06/04/2021, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai để thực hiện nhiệm vụ được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Điều hành xin báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2020, kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua, đồng thời trình Đại hội đồng cổ đông về Kế hoạch SXKD năm 2021.

**I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2020	TH 2020	So sánh (%) TH/KH 2020
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Điện thương phẩm	tr kWh	168,33	183,19	109%
2	<b>Tổng doanh thu</b>	tỷ đ	<b>291,56</b>	<b>299,29</b>	<b>103%</b>
	<i>Doanh thu bán điện</i>	tỷ đ	289,57	295,52	102%
	<i>Doanh thu tài chính</i>	tỷ đ	1,93	3,70	191%
	<i>Thu nhập khác</i>	tỷ đ	0,05	0,07	139%
3	<b>Tổng chi phí</b>	tỷ đ	<b>188,75</b>	<b>194,23</b>	<b>103%</b>
	<i>Giá vốn hàng bán</i>	tỷ đ	115,53	124,19	107%
	<i>Chi phí tài chính</i>	tỷ đ	64,96	62,16	96%
	<i>Chi phí quản lý DN</i>	tỷ đ	8,26	7,61	92%
	<i>Chi phí khác</i>	tỷ đ		0,28	0,00%
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	tỷ đ	<b>102,81</b>	<b>105,06</b>	<b>102%</b>
5	Thuế TNDN	tỷ đ	6,83	7,43	109%
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	tỷ đ	<b>95,98</b>	<b>97,64</b>	<b>102%</b>

- Sản lượng điện thương phẩm đạt 109% so với kế hoạch năm 2020
- Doanh thu bán điện đạt 102%, lợi nhuận sau thuế đạt 102% so với kế hoạch
- Giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát.

**2. 2. Kết quả thực hiện các công việc trọng tâm**

## 2.1. Công tác quản lý vận hành các Nhà máy điện:

### ➤ Công tác vận hành Nhà máy thủy điện

- Trong năm 2020, thời tiết khô hạn kéo dài đã kết thúc trong 6 tháng đầu năm, giai đoạn 6 tháng cuối năm tình hình thời tiết rất thuận lợi cho hoạt động thủy điện, lượng nước về nhiều đảm bảo phục vụ cho công tác phát điện. Do đó kết quả sản lượng, doanh thu thủy điện đều đạt vượt như kỳ vọng, cụ thể như sau:

STT	Tên nhà máy	KHSL 2020 (Tr kWh)	KHDT 2020 (Tỷ đồng)	THSL 2020 (Tr kWh)	THDT 2020 (Tỷ đồng)	%THDT 2020 /KHDT 2020
01	Nhà máy H'Chan	39,33	45,08	47,81	50,98	113%
02	Nhà máy H'Mun	47,41	54,87	58,70	63,18	115%
	<b>Tổng</b>	<b>86,75</b>	<b>99,95</b>	<b>106,51</b>	<b>114,16</b>	<b>114%</b>

(Doanh thu chưa bao gồm các khoản thuế, phí.)

- Trong năm 2020 công tác vận hành 2 nhà máy được đảm bảo, chế độ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị nhà máy, đường dây, trạm biến áp, các công trình thủy công ... được thực hiện định kỳ, thường xuyên nên đảm bảo các nhà máy vận hành liên tục, không để sự cố do chủ quan xảy ra.
- Công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành, đánh giá mức độ ưu tiên của từng hạng mục từ đó có kế hoạch triển khai phù hợp nhằm kiểm soát chi phí sửa chữa.
- Trong các tháng cuối năm 2020 do ảnh hưởng của việc phát triển ô ạt của điện mặt trời nên đã gây quá tải đường dây, dẫn đến việc hạn chế công suất phát điện giờ cao điểm của các nhà máy Thủy điện, tổn thất doanh thu: 201 triệu đồng (H'Chan: 30 triệu đồng, H'Mun: 171 triệu đồng).

### ➤ Công tác vận hành Nhà máy điện mặt trời:

- Trong năm 2020, công tác vận hành Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 luôn đảm bảo, hạn chế tối đa sự cố gây mất sản lượng, doanh thu do nguyên nhân chủ quan gây ra. Tuy nhiên, do việc lưới điện Quốc gia không đảm bảo cho việc truyền tải toàn bộ công suất của nhà máy trong mọi thời điểm, do đó trong các tháng cuối năm đã có tình trạng hạn chế công suất của Nhà máy, gây tổn thất doanh thu không nhỏ cho Nhà máy (theo thống kê trong Quý IV/2020 đã gây tổn thất hơn 905 triệu đồng).
- Tổng hợp sản lượng, doanh thu Nhà máy lũy kế năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Tên nhà máy	KHSL 2020 (Tr kWh)	KHDT 2020 (Tỷ đồng)	THSL 2020 (Tr kWh)	THDT 2020 (Tỷ đồng)	%THDT 2020 /KHDT 2020
01	Nhà máy ĐMT TTC - Hàm Phú 2	81,59	176,98	75,76	164,36	93%



- Công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành, đánh giá mức độ ưu tiên của từng hạng mục từ đó có kế hoạch triển khai phù hợp nhằm kiểm soát chi phí sửa chữa.

## **2.2. Công tác triển khai dự án:**

### **➤ Công tác phát triển các dự án Điện mặt trời áp mái tại các địa phương:**

Tổng công suất đã đóng điện đưa vào vận hành trong năm 2020 là 2,62 MWp, trong đó:

- Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3: 01 MWp (tại Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang)
- Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Bàu Cạn 2: 0,62 MWp (tại Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai)
- Trang trại nông nghiệp kết hợp điện mặt trời áp mái Đại Ân 3: 01 MWp (tại Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng)

### **➤ Công tác Đại tu, sửa chữa tổ máy H2 H'Mun và H3 H'Chan:**

- Phương án thực hiện: Thay thế trọn bộ tổ máy Phát, Hệ thống kích từ tổ máy H2 H'Mun. chuyển máy phát điện và hệ thống kích từ của tổ máy H2 NM H'Mun sang lắp đặt thay thế tổ máy H3 H'Chan
- Tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện tại:
  - + Đã hoàn thành công tác thay thế trọn bộ máy phát và sửa chữa tuabin tổ máy H2 H'Mun và thực hiện chạy thử nghiệm, sa thải, đưa vào vận hành thành công ngày 22/6/2020. Hiện tại tổ máy H2 sau khi thay thế đang vận hành ổn định.
  - + Công tác thay thế tổ máy H3 H'Chan: Hiện tại chưa thực hiện. Để tránh tổn thất về doanh thu khi dừng máy thay thế, sửa chữa. Ban điều hành đề xuất bắt đầu thực hiện vào thời điểm đầu tháng 04/2021 (thời điểm lượng nước về thấp nhất trong năm).

### **➤ Các dự án do công ty đầu tư góp vốn:**

#### **✦ Dự án Nhà máy điện gió IaBang 1 (50MW)**

- Địa điểm: Xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang
- Tổng mức đầu tư: 1.790 tỷ đồng
- Tiến độ triển khai dự án:

+ Công tác Pháp lý:

- ✓ Quyết định chủ trương đầu tư được cấp ngày: 04/09/2020
- ✓ Thiết kế cơ sở được BCT phê duyệt thẩm định ngày: 13/11/2020
- ✓ Hợp đồng mua bán điện với EVN được ký kết ngày: 22/12/2020
- ✓ Đã hoàn tất thẩm tra Thiết kế Kỹ thuật 12 móng trụ Tuabin: ngày 22/01/2021

- + Triển khai thi công:
  - ✓ Ký kết hợp đồng mua thiết bị Vestas ngày: 19/10/2020
  - ✓ Ký kết hợp đồng tổng thầu EPC ngày: 04/11/2020
  - ✓ Hoàn thành Trạm biến áp, Nhà điều hành: tháng 6/2021
  - ✓ Hoàn thành Móng tua bin: dự kiến cuối tháng 6/2021
  - ✓ Hoàn thành Lắp đặt trụ gió: tháng 9/2021
  - ✓ Phấn đấu COD trong năm 2021 để được hưởng cơ chế giá F.I.T

#### ✦ Dự án Nhà máy Điện gió Tân Phú Đông 2 (50 MW)

- Địa điểm: xây dựng các trụ turbine gió tại khu vực biển thuộc xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang
- Tổng mức đầu tư: 2.242 tỷ đồng
- Tiến độ triển khai dự án:

##### + Công tác Pháp lý:

- ✓ Quyết định chủ trương đầu tư được cấp ngày: 07/12/2020
- ✓ Thiết kế cơ sở được BCT phê duyệt thẩm định ngày: 02/02/2021
- ✓ Hợp đồng mua bán điện với EVN dự kiến ký kết trong tháng 3/2021

##### + Triển khai thi công:

- ✓ Ký kết hợp đồng mua thiết bị Vestas ngày: 24/12/2020
- ✓ Ký kết hợp đồng tổng thầu EPC ngày: 03/03/2021
- ✓ Thi công dự án:
  - Đang tiến hành khảo sát địa hình cáp ngầm biển, thi công đắp bờ bao khu vực Trạm biến áp nâng.
  - Đang thực hiện khoan và thí nghiệm địa chất các vị trí tua bin (Đã hoàn thành khoan địa chất 5/12 vị trí)
  - Vestas bắt đầu bàn giao thiết bị từ 10/05/2021
  - Tiến hành lắp đặt từ tháng 7/2021
  - Phấn đấu COD trong năm 2021 để được hưởng cơ chế giá F.I.T

### 2.3. Công tác tài chính

Cơ cấu tài chính đến ngày 31/12/2020:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	172,312	Nợ ngắn hạn	98,785
		Nợ dài hạn	628,500
Tài sản dài hạn	1.188,355	Vốn chủ sở hữu	633,382
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.360,667</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.360,667</b>

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
<b>I. Tỷ số thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,74	0,86
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,72	0,84
<b>II. Tỷ lệ tài trợ</b>			
1	Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu	1,15	2,14
2	Tỷ lệ nợ/Tổng nguồn vốn	0,53	0,68
<b>III. Hiệu quả kinh doanh</b>			
1	Tỷ suất lợi trước thuế trên doanh thu	58%	58%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	33%	39%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS (ROA)	8%	12%
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	20%	27%

- Công ty tiếp tục gia tăng cơ cấu tài chính hiệu quả với tổng nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2020 là 1.360,667 tỷ đồng. Khả năng thanh khoản tốt, tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn là 0,53 giảm so với đầu năm 2020 do trong năm công ty thực hiện trả nợ gốc khoản vay vốn cho dự án Nhà máy điện mặt trời TTC Hàm phú 2, hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì ở mức 1,74 lần.
- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/12/2019 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2020 và các Nghị quyết số 01/2020/NQHĐQT ngày 14/1/2020, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 21/2/2020, Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020 và Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐQT ngày 30/11/2020 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã thống nhất chủ trương phát hành thêm 10.250.000 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và 1.025.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP). Công ty đã hoàn tất việc phát hành 11.275.000 cổ phiếu mới, tương đương 112.750.000.000 đồng.
- Theo Nghị quyết của HĐQT số 29/2020/NQ-HĐQT ngày 24/12/2020, HĐQT Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án điện gió bằng phương án góp vốn. Theo đó, Công ty Công ty sẽ sở hữu 45% vốn điều lệ của CTCP Năng lượng Điện gió Tiền Giang (TGE) và 34,89% vốn điều lệ của CTCP Điện gió Ia Bang (IBE). Tại ngày cuối năm, Công ty đã thực hiện góp số tiền là 90 tỷ đồng cho TGE và số tiền là 80 tỷ đồng cho IBE.

- Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2020, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 27/2020/NQ-HĐQT ngày 9/12/2020 về việc chi bổ sung cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ (tương đương 10,25 tỷ Đồng) và tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ lần lượt là 5% và 22% vốn điều lệ (tương đương lần lượt 10,25 tỷ đồng và 69,905 tỷ đồng)

#### **2.4. Công tác hành chính - nhân sự**

- Số lượng nhân sự Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 74 nhân sự. Thu nhập bình quân người lao động toàn Công ty năm 2020 là 12 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cho CBNV với mục đích phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo có trình độ và kinh nghiệm phù hợp đáp ứng được công tác quản lý, vận hành Công ty, đảm bảo hoạt động tốt hai mảng chính là thủy điện và điện mặt trời. Cụ thể trong năm 2020, CBNV Công ty CP thủy điện Gia Lai đã tham gia các khóa đào tạo gồm: đào tạo trưởng ca vận hành, đào tạo an toàn vệ sinh lao động, đào tạo quản trị mục tiêu KPI theo BSC, đào tạo công tác PCCC, hướng dẫn nội quy, quy trình an toàn, sức khỏe, môi trường, xã hội.
- Trong năm Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định như ký kết hợp đồng lao động, đóng BHYT, BHXH, BHTN, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị bảo hộ lao động, chi tiền ăn trưa/ ăn ca cho CBNV Công ty...
- Không ngừng cải thiện chất lượng môi trường làm việc, bao gồm: triển khai và thực hiện 5S tại các nhà máy và văn phòng làm việc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên từ đó tăng sự gắn kết, phát huy tính sáng tạo và tăng năng suất lao động.
- Hoàn thiện chức năng mua sắm đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát trong việc sử dụng ngân sách hàng năm.

#### **2.5. Công tác chính sách pháp chế:**

- Hoàn thành kế hoạch lập quy đề ra, thường xuyên rà soát công tác quản lý, điều hành từ đó bổ sung điều chỉnh hệ thống phân quyền, ủy quyền, văn bản lập quy đảm bảo hướng dẫn kịp thời mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Điều lệ, bổ sung Ngành nghề kinh doanh phù hợp với nhu cầu phát triển thực tế của Công ty.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý triển khai dự án và đăng ký địa điểm kinh doanh tại các trang trại điện mặt trời mái nhà mới thành lập trong năm 2020.

#### **2.6. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Lắp đặt hoàn thiện hệ thống SCADA nhà máy thủy điện H'Chan kết nối về Trung tâm điều khiển Công ty Điện lực Gia Lai.

#### **2.7. Công tác quản lý cổ đông & công bố thông tin:**

- Trong năm 2020, công ty đã triển khai hoàn thành 02 đợt chi trả và tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ chi trả 32% VĐL (trong đó 5% còn lại của 2019 và 27% năm 2020).

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 10/6/2020.
- Hoàn thành công tác phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP.
- Thực hiện Công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.

## 2.8. Công tác xã hội, từ thiện:

- Trong những năm qua, Công ty CP Thủy điện Gia Lai đã luôn đồng hành cùng chính quyền, tổ chức đoàn thể, xã hội của tỉnh Gia Lai thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và chính sách an sinh xã hội. Trong năm 2020 trước tình hình Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, nhằm chung tay cùng toàn xã hội trong công tác nhân đạo để đất nước ngày càng tốt đẹp hơn Công ty đã chi Ủng hộ cho Công tác Phòng chống Dịch Covid tại Tỉnh Bình Thuận ... Nghĩa cử này thể hiện tinh thần tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn; khẳng định vị thế, vai trò và trách nhiệm của GHC đối với cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế xã hội, ổn định chính trị tại địa phương.
- Trong năm qua, ngoài việc tập trung vào công tác xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 03 dự án Rooftop Hậu Giang 3, Đại Ân 3 và Bàu Cạn 2, công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Công ty và toàn thể CBCNV còn tích cực tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, tài trợ từ thiện ... tại địa phương nâng cao tình thân thiết, gắn kết và tinh thần đóng góp cho cộng đồng địa phương, giá trị đã thực hiện như sau:

STT	ĐƠN VỊ NHẬN TÀI TRỢ	SỐ TIỀN
1	Ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bình Thuận	100.000.000
2	Ủng hộ kinh phí xã hội hóa thực hiện xây dựng 2 cổng Chào Quốc lộ 19 dẫn ra-vào huyện Mang Yang	100.000.000
3	Ủng hộ chương trình "Tiếp bước cho em đến trường" năm 2020 Hội khuyến học tỉnh Bình Thuận	20.000.000
4	Ủng hộ chương trình vận động dụng cụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Phụng Hiệp, Hậu Giang	20.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>240.000.000</b>

- Ngoài ra, CBCNV công ty đóng chân trong địa bàn các huyện, xã còn tăng cường công tác đoàn thể, giao lưu để nâng cao tình đoàn kết với người dân địa phương.

## II. Kế hoạch sản xuất năm 2021.

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

#### 1.1. Kế hoạch doanh thu, sản lượng:

Nhà máy	Công suất	Sản lượng điện (Tr kWh)	Doanh thu (Tỷ đồng)	LN gộp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ LNG/DT
NM TĐ H'Chan	12 MW	48,26	60,53	39,24	65%
NM TĐ H'Mun	16,2 MW	58,65	74,83	40,96	55%
ĐMT Hàm Phú 2	49 MWp	73,15	155,24	93,03	60%
Rooftop	2,6 MWp	3,26	6,32	1,93	31%
<b>Cộng</b>		<b>183,32</b>	<b>296,93</b>	<b>175,15</b>	<b>59%</b>

(Doanh thu thủy điện không bao gồm thuế, phí ...)

## 1.2. Kế hoạch ngân sách:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2021	TH 2020	So sánh (%) KH2021/TH 2020
A	B	C	1	2	3=1/2
<b>1</b>	<b>Điện thương phẩm</b>	<b>tr kWh</b>	<b>183,32</b>	<b>183,19</b>	<b>100%</b>
	<i>NM TĐ H'Chan</i>	<i>tr kWh</i>	<i>48,26</i>	<i>47,81</i>	<i>101%</i>
	<i>NM TĐ H'Mun</i>	<i>tr kWh</i>	<i>58,65</i>	<i>58,70</i>	<i>100%</i>
	<i>NM ĐMT TTC Hàm Phú 2</i>	<i>tr kWh</i>	<i>73,15</i>	<i>75,75</i>	<i>97%</i>
	<i>Rooftop</i>	<i>tr kWh</i>	<i>3,26</i>	<i>0,93</i>	<i>353%</i>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>300,00</b>	<b>299,29</b>	<b>100%</b>
2.1	Doanh thu bán điện	tỷ đ	296,93	295,53	101%
	<i>NMTĐ H'Chan</i>	<i>tỷ đ</i>	<i>60,53</i>	<i>57,79</i>	<i>105%</i>
	<i>NMTĐ H'Mun</i>	<i>tỷ đ</i>	<i>74,83</i>	<i>71,56</i>	<i>105%</i>
	<i>NM ĐMT TTC Hàm Phú 2</i>	<i>tỷ đ</i>	<i>155,24</i>	<i>164,37</i>	<i>94%</i>
	<i>Rooftop</i>		<i>6,32</i>	<i>1,80</i>	<i>352%</i>
2.2	Doanh thu tài chính	tỷ đ	3,05	3,70	82%
2.3	Thu nhập khác	tỷ đ	0,03	0,07	42%
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>189,97</b>	<b>194,23</b>	<b>98%</b>
3.1	Giá vốn hàng bán	tỷ đ	121,77	124,19	98%
	<i>NMTĐ H'Chan</i>	<i>tỷ đ</i>	<i>21,29</i>	<i>24,23</i>	<i>88%</i>
	<i>NMTĐ H'Mun</i>	<i>tỷ đ</i>	<i>33,88</i>	<i>34,11</i>	<i>99%</i>
	<i>NM ĐMT TTC Hàm Phú 2</i>	<i>tỷ đ</i>	<i>62,21</i>	<i>65,01</i>	<i>96%</i>
	<i>Rooftop</i>		<i>4,39</i>	<i>0,83</i>	<i>528%</i>
3.2	Chi phí tài chính	tỷ đ	58,44	62,16	94%
3.3	Chi phí quản lý DN	tỷ đ	9,75	7,61	128%
3.4	Chi phí khác	tỷ đ		0,28	0%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>110,04</b>	<b>105,06</b>	<b>105%</b>
5	Thuế TNDN	tỷ đ	8,03	7,43	108%
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>tỷ đ</b>	<b>102,01</b>	<b>97,64</b>	<b>105%</b>

## 2. Giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2021.

### 2.1. Công tác phục vụ sản xuất:

➤ **Vận hành Nhà máy thủy điện:**

- Với kỳ vọng điều kiện thời tiết tiếp tục thuận lợi cho hoạt động thủy điện, các nhà máy thủy điện sẽ đạt mức sản lượng bình quân các năm, đây là một kế hoạch khá thách thức đối với hoạt động sản xuất của Nhà máy thủy điện trước những biến động phức tạp hiện nay của thời tiết. Dự báo diễn biến thời tiết, từ đó chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, linh hoạt triển khai sửa chữa và cân đối ngân sách phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, các hạng mục công trình thủy công và đường dây truyền tải điện. Bảo đảm các nhà máy hoạt động thường xuyên, liên tục, không để xảy ra sự cố do chủ quan gây ra. Đồng thời căn cứ thực tế vận hành đánh giá ưu tiên các hạng mục sửa chữa từ đó có kế hoạch thực hiện sửa chữa kịp thời, hiệu quả.
- Bám sát kế hoạch sửa chữa năm 2021 được duyệt, kiểm soát chi phí sửa chữa theo kế hoạch đặt ra.
- Tham gia các cuộc họp chuyên đề để thảo luận các phương án tối ưu hoạt động các nhà máy thủy điện.
- Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, bám sát tình hình phụ tải, diễn biến thời tiết - thủy văn và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi. Sẵn sàng các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện, đảm bảo an toàn cho vùng hạ du trong mùa mưa bão.
- Chủ động trong công tác phối hợp với NMTĐ Ayun Thượng 1A, Ayun Trung để tăng hiệu quả phát điện của nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun.

➤ **Vận hành Nhà máy điện mặt trời:**

- Phối hợp với phòng O&M thực hiện các công tác quản lý vận hành nhà máy đạt hiệu quả cao nhất.
- Xử lý dứt điểm sự cố đứt cầu chì, đảm bảo vận hành nhà máy được liên tục.
- Tăng cường công tác bảo trì bảo dưỡng các thiết bị tại nhà máy, giám sát thường xuyên công tác cắt cỏ, vệ sinh tấm pin để đảm bảo hiệu suất phát điện cao nhất.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi chế độ vận hành hệ thống thiết bị để kịp thời xử lý các bất thường, sự cố phát sinh.
- Thường xuyên tổ chức và tham gia các cuộc họp chuyên đề vận hành các Nhà máy điện mặt trời, xây dựng cẩm nang xử lý sự cố, phổ biến đến mọi CBNV nhà máy.
- Tổ chức các buổi hướng dẫn, đào tạo nâng cao tay nghề, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, vận hành và xử lý sự cố.
- Rà soát, đánh giá các sự cố đã xảy ra trong năm 2020 để có phương án xử lý kịp thời nhằm giảm thiểu tối đa việc sự cố ảnh hưởng đến doanh thu nhà máy.
- Bám sát kế hoạch sửa chữa năm 2021 được duyệt, kiểm soát chi phí theo kế hoạch được duyệt.

## **2.2. Hoạt động quản lý, hỗ trợ:**

### **➤ Công tác tài chính, kế toán:**

- Chủ động, đôn đốc công tác thu hồi công nợ (nội bộ, khách hàng) đặc biệt là công nợ bán điện để đảm bảo thanh khoản công ty, tăng hiệu quả hoạt động tài chính.
- Chủ động, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh để xây dựng, đề xuất điều chỉnh kế hoạch ngân sách phù hợp.
- Điều phối nguồn vốn hiệu quả đảm bảo cho hoạt động của Công ty và đáp ứng nhu cầu cho các dự án triển khai trong năm 2021 và phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt.
- Tăng cường tìm kiếm các đối tác, tổ chức tín dụng để tài trợ vốn cho các dự án mới.
- Thực hiện vai trò quản lý ngành dọc, xuyên suốt đối với công tác kế toán, tài chính của Chi nhánh.
- Cân đối thanh khoản để trả nợ gốc và lãi các nguồn vốn đã vay, thực hiện các nghĩa vụ thuế, lương thưởng cho NLD đúng hạn, sử dụng nguồn tiền một cách tối ưu, mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty, người lao động và Cổ đông.
- Tiếp tục đảm bảo công tác chi trả cổ tức cho các cổ đông nhỏ lẻ.
- Thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tự cập nhật các quyết định, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực kế toán thuế để đảm bảo hoạt động của công tác Kế toán, thuế.
- Thực hiện đúng các quy định hiện hành về chế độ Kế toán, thuế, công bố thông tin ...

### **➤ Công tác nhân sự:**

- Tối ưu nguồn nhân lực đảm bảo công tác quản lý điều hành xuyên suốt.
- Điều chỉnh cơ chế lương phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động theo chủ trương chung.
- Công tác tuyển dụng cần theo sát với nhu cầu phát triển của Công ty theo kế hoạch tăng vốn và đầu tư dự án năm 2021.
- Chú trọng, tăng cường công tác đào tạo đặc biệt là đào tạo triển khai dự án, đào tạo chuyên môn, thực hiện các chứng chỉ theo yêu cầu ngành.
- Tổ chức các buổi đào tạo, chia sẻ nội bộ để phổ biến đến CBNV Công ty các Văn bản quy định mới của Công ty, Pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ tay nghề... để CBNV nắm được, thực thi hiệu quả.
- Phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, đề tài nghiên cứu khoa học, khuyến khích và biểu dương các cá nhân có thành tích đóng góp cho Công ty
- Thực hiện vai trò quản lý ngành dọc, xuyên suốt đối với công tác nhân sự của Chi nhánh, đảm bảo tương tác thường xuyên và hỗ trợ kịp thời.

### **➤ Công tác hành chính – mua hàng:**



- Tăng cường công tác kiểm kê, kiểm tra, quản lý tài sản, trang cấp, sửa chữa kịp thời đảm bảo điều kiện làm việc và môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp theo tiêu chuẩn 5S cho toàn thể CBNV Công ty.
  - Triển khai mua sắm kịp thời căn cứ trên nhu cầu của các đơn vị và mức độ ưu tiên của hạng mục mua sắm. Xây dựng danh mục mua sắm tập trung và danh mục tự thực hiện để chủ động mua sắm và xây dựng kế hoạch mua sắm phù hợp.
  - Thực hiện vai trò quản lý ngành dọc, xuyên suốt đối với công tác hành chính của Chi nhánh, đảm bảo hỗ trợ kịp thời.
  - Cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn công tác Hành chính, mua sắm, quản lý tài sản.
  - Phối hợp tổ chức thành công các sự kiện của Công ty đảm bảo chuyên nghiệp, hiệu quả.
- **Công tác Văn phòng:**
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường (nếu có).
  - Triển khai công tác chuyển sàn niêm yết cổ phiếu GHC tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo.
  - Triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo chủ trương Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
  - Phát huy công tác tham mưu, trình ký, cầu nối giữa Ban Lãnh đạo và các Phòng/ban/ đơn vị nội bộ Công ty và bên ngoài.
  - Hoàn thành công bố thông tin theo Quy định của Công ty và Pháp luật.
  - Hoàn thiện dữ liệu quản lý cổ đông, xem xét triển khai phần mềm quản lý cổ đông, đảm bảo quản lý thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời.
- **Công tác chính sách, pháp chế:**
- Làm việc với các Sở ngành để đẩy nhanh công tác cấp Giấy chứng nhận tài sản cho các nhà máy thủy điện.
  - Bổ sung các VBLQ liên quan hướng dẫn công tác triển khai dự án, công tác vận hành tại các nhà máy điện.
  - Hoàn thiện hệ thống Phân quyền, uỷ quyền phù hợp với tình hình thực tế của công ty, tiếp tục cập nhật, sửa đổi một số Văn bản lập quy cần thiết đảm bảo hướng dẫn đầy đủ mọi hoạt động của Công ty.
- **Công tác khác:**
- Tăng cường thực hiện các biện pháp tuân thủ tiêu chuẩn EHSS và vấn đề dòng chảy môi trường tại các NMTĐ.

- Tiếp tục thực hiện các công tác phúc lợi xã hội tại địa phương nhằm duy trì và phát triển bền vững các mối quan hệ tốt đẹp với địa phương trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Tăng cường các hoạt động đoàn thể trong nội bộ Công ty để nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa CBNV.

Ban Điều hành Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai trân trọng kính báo cáo.

Kính chúc toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**BAN ĐIỀU HÀNH**

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

### **I. Thông tin về kết quả đợt tăng vốn:**

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 10.250.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Tổng cổ phiếu hiện tại sau đợt chào bán: 31.775.000 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 256.250.000.000 đồng.
- Tổng chi phí: 166.600.000 đồng.
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 256.083.400.000 đồng.

### **II. Tình hình thực hiện sử dụng vốn:**

*ĐVT: Triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>KẾ HOẠCH</b>	<b>THỰC HIỆN</b>	<b>DỰ KIẾN 6T2021</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>1</b>	<b>Hợp tác đầu tư các dự án Rooftop</b>	<b>15.216</b>	<b>13.790</b>	<b>1.426</b>	
<b>2</b>	<b>Bổ sung vốn lưu động</b>	<b>1.034</b>	<b>1.034</b>	-	
	<i>Chi phí sản xuất kinh doanh</i>	<i>1.034</i>	<i>1.034</i>	-	
<b>3</b>	<b>Hợp tác đầu tư các dự án Điện Gió</b>	<b>240.000</b>	<b>180.000</b>	<b>60.000</b>	
	<i>- Hợp tác đầu tư Góp vốn Công ty CP điện gió Ia Bang</i>	<i>150.000</i>	<i>90.000</i>	<i>60.000</i>	<i>Góp vốn theo tiến độ</i>
	<i>- Hợp tác đầu tư Góp vốn Công ty CP Năng Lượng điện gió Tiền Giang</i>	<i>90.000</i>	<i>90.000</i>	-	
	<b>TỔNG</b>	<b>256.250</b>	<b>194.824</b>	<b>61.426</b>	

Trên đây là Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 01**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
*“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán”*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 như sau:

Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và xác nhận:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.”*

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã được kiểm toán năm 2020:

**1. Bảng cân đối kế toán:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	Tỷ đồng	<b>1.360,67</b>	<b>1.128,09</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	172,32	85,47
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.188,35	1.042,62
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	Tỷ đồng	<b>1.360,67</b>	<b>1.128,09</b>
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	727,29	768,51
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	633,38	359,58

**2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ.đồng	<b>299,22</b>	<b>245,55</b>
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tỷ.đồng	<b>193,95</b>	<b>144,53</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh</b>	Tỷ.đồng	<b>105,27</b>	<b>101,02</b>
4	Thu nhập khác	Tỷ.đồng	0,07	0,42
5	Chi phí khác	Tỷ.đồng	0,28	0,08
6	Lợi nhuận khác	Tỷ.đồng	-0,21	0,34
<b>7</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	Tỷ.đồng	<b>105,06</b>	<b>101,36</b>
8	Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Tỷ.đồng	7,43	6,60
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ.đồng</b>	<b>97,64</b>	<b>94,76</b>

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 02**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

*V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020*

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đề xuất phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỶ LỆ %	SỐ TIỀN	
				KH 2020	TH 2020
1	Lợi nhuận sau thuế	đồng		<b>95.979.019.307</b>	<b>97.636.734.003</b>
2	Trích quỹ	đồng		<b>4.798.950.965</b>	<b>4.881.836.700</b>
	Quỹ khen thưởng	đồng	2,5	2.399.475.482	2.440.918.350
	Quỹ phúc lợi	đồng	2,5	2.399.475.483	2.440.918.350
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các Quỹ	đồng		<b>91.180.068.342</b>	<b>92.754.897.303</b>
4	Khen thưởng vượt kế hoạch	đồng			<b>132.617.176</b>
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước	đồng		<b>21.991.956.400</b>	<b>29.654.647.767</b>
6	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	đồng		<b>113.172.024.742</b>	<b>122.409.545.070</b>
7	Cổ tức còn lại 2019 (Vốn điều lệ cũ)	đồng	5	82.000.000.000	10.250.000.000
8	Cổ tức 2020 (Vốn điều lệ cũ)	đồng	5		10.250.000.000
9	Cổ tức 2020 (Vốn điều lệ mới)	đồng	22		69.905.000.000
10	Lợi nhuận giữ lại	đồng		<b>31.172.024.742</b>	<b>31.871.927.894</b>

(Mục 4 Phần khen thưởng vượt kế hoạch = Chênh lệch Lợi nhuận sau thuế giữa thực hiện và Kế hoạch x 8%).

Ghi chú: Tỷ lệ trích Quỹ thực hiện theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/06/2020

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
2. Phần Lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch, giao Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty với mức thưởng tối đa bằng 8% của phần Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 03**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

*V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021*

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>183,32</b>	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	300,00	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	189,97	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>110,04</b>	
5	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	Tỷ đồng	8,03	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>102,01</b>	

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ (%)	Số tiền
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>102,01</b>
2	<b>Trích Quỹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>5,10</b>
2.1	Quỹ Khen thưởng	Tỷ đồng	2,5	2,55
2.2	Quỹ Phúc lợi	Tỷ đồng	2,5	2,55
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các Quỹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>96,91</b>
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	Tỷ đồng		32,00
<b>5</b>	<b>Tổng Lợi nhuận</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>128,92</b>
<b>6</b>	<b>Cổ tức dự kiến</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>35</b>	<b>111,21</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận giữ lại</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b>17,71</b>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2021 căn cứ trên Lợi nhuận chưa phân phối, tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.

Trường hợp năm 2021 Lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 04**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
*V/v: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Năm tài chính năm 2021*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai,

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2021, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban Kiểm toán trong số các Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 05**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

*V/v: Thông qua Thù lao Hội đồng Quản trị và Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị năm 2021*

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) biểu quyết thông qua thù lao HĐQT năm 2021 (có tháng 13) và dự trù kinh phí hoạt động HĐQT năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Thù lao năm 2020	Thù lao năm 2021	Tổng cộng/tháng
01	Chủ tịch HĐQT	01	20.000.000 đồng/người/tháng	30.000.000 đồng/người/tháng	30.000.000 đồng
02	Thành viên HĐQT	04	14.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng/người/tháng	80.000.000 đồng
<b>Cộng</b>					<b>110.000.000 đồng</b>

Tổng thù lao HĐQT trong năm 2021 (đã bao gồm tháng 13) là: **1.430.000.000** đồng.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao theo chức năng nhiệm vụ là tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. HĐQT có trách nhiệm báo cáo trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỜ TRÌNH SỐ 06  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

*V/v: Thông qua Chủ trương niêm yết cổ phiếu tại  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (“**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình thực tế;

Với mục tiêu tăng quy mô và giá trị của Công ty, nhận định việc niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (mã chứng khoán: **GHC**) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (**HOSE**) là cơ hội để Công ty đến gần hơn với các Nhà đầu tư lớn và tiềm năng, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, nâng cao năng lực tài chính, nâng cao tính minh bạch và củng cố thương hiệu cổ phiếu GHC trên thị trường tài chính cũng như ngành Năng lượng; mang lại những lợi ích thiết thực cho Cổ đông và Nhà đầu tư đã đồng hành cùng Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt chủ trương niêm yết cổ phiếu GHC tại HOSE với các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua việc niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại HOSE;
- Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và vào thời điểm thích hợp để đảm bảo các điều kiện và quy định niêm yết tại HOSE;
- Ủy quyền cho HĐQT:
  - + Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện;
  - + Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết để chuyển sàn giao dịch chứng khoán GHC từ Upcom sang HOSE.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 07**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

***V/v: Thông qua Việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định Pháp luật***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai,

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (Công ty) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
  - Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này;
  - Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, Công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với Cổ đông và người có liên quan theo quy định Pháp luật;
  - Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
2. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.
3. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua trước đây về Tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Tờ trình này có hiệu lực thi hành.

4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
5. HĐQT được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban Điều hành Công ty thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo HĐQT nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 08**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
*V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu,  
tăng Vốn điều lệ năm 2021*

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;

Nhằm đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, thu hút nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2021 và những năm tiếp theo, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tuân thủ quy định của Nhà nước đối với việc phát hành cổ phiếu để huy động vốn của công ty đại chúng, nay Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ trong năm 2021, chi tiết như sau:

**I. Phương Án Phát Hành:**

1. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
2. Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
3. Mã chứng khoán:	GHC
4. Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
5. Số lượng cổ phần đang lưu hành:	31.775.000 cổ phần
6. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
7. Số lượng cổ phần chào bán:	Dự kiến 15.887.500 cổ phần
8. Tổng giá trị cổ phiếu	158.875.000.000 VND

phát hành (theo mệnh giá):	
9. Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành:	47.662.500 cổ phần
10. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	476.625.000.000 VND
11. Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu
12. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
13. Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phần GHC tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần mới)
14. Nguyên tắc làm tròn:	Số cổ phần mỗi Cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh được ủy quyền cho HĐQT xử lý.  <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu, số cổ phiếu được quyền mua theo phương án phát hành là <math>101/2 = 50,5</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu Cổ đông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 50 cổ phiếu và 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ không được thực hiện quyền mua.</i>
15. Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (" <b>Cổ Phần Cần Phân Phối</b> "):	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giao HĐQT toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các Nhà đầu tư (bao gồm cả các Cổ đông hiện hữu, người nội bộ của Công ty và Nhà đầu tư khác) có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với giá không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu</li> <li>– Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành</li> </ul>
16. ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối <b>Cổ phần Cần Phân Phối</b>	ĐHĐCĐ đồng ý cho Nhà đầu tư mua Cổ Phần Cần Phân Phối không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 35</li> </ul>

	<p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (cá nhân, tổ chức và người có liên quan dự kiến mua cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp sau khi mua cổ phần từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty hoặc nắm giữ từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty);</p> <p>– Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan (Nhà đầu tư từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất</p>
17. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba
18. Nguyên tắc xác định giá chào bán:	<p>– Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 là: 19.312 đồng/Cổ phần (căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020).</p> <p>– Giá thị trường: Trung bình giá đóng cửa của Cổ phần GHC trong 30 phiên gần nhất (tính đến ngày 04/3/2021) là 31.000 đồng/cổ phần</p>
19. Giá chào bán dự kiến:	<p>18.000 đồng/cổ phần</p> <p>Để đảm bảo đợt chào bán thành công, mức giá chào bán dự kiến thấp hơn 7% so với giá trị sổ sách tại 31/12/2020 và 42% so với trung bình giá đóng cửa của cổ phần GHC trong 30 phiên gần nhất tính đến ngày 04/3/2021</p>
20. Mức độ pha loãng cổ phần sau khi phát hành:	<p>– Pha loãng giá cổ phần: Giá cổ phần GHC sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện phát hành, giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau:</p> $P = \frac{P_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$ <p><i>P</i>: là giá thị trường của cổ phần sau khi bị pha loãng  <i>P<sub>t-1</sub></i>: là giá thị trường của cổ phần trước khi bị pha loãng  <i>I</i>: tỷ lệ vốn tăng  <i>P<sub>R</sub></i>: là giá cổ phần sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phần trong đợt phát hành mới</p> <p>Giá trị cổ phần của Công ty sau khi pha loãng tính theo</p>

	<p>công thức trên:</p> $P = \frac{31.000 + (50\% \times 18.000)}{1 + 50\%} = 26.667 \text{ đồng/cổ phần}$ <p>– Pha loãng thu nhập trên 1 cổ phần (EPS):</p> <p>EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng Cổ phần đang lưu hành bình quân</p> <p>EPS năm 2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 3.073 đồng/cổ phần. Sau khi phát hành, chỉ số EPS có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay Doanh thu và Lợi nhuận cho Công ty</p>
21. Thời gian dự kiến chào bán:	<p>Trong năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận</p> <p>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp</p>
22. Niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phần phát hành thêm:	<p>Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được niêm yết/đăng ký giao dịch ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán</p>
23. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi Vốn điều lệ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phê duyệt việc tăng Vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành</li> <li>– Phê duyệt việc sửa đổi mức Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành</li> <li>– Phê duyệt việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với mức Vốn điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành</li> </ul>
24. Các phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:	<p>Phê duyệt việc (i) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và (ii) Đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành</p>
25. Tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài:	<p>Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại GHC hiện nay là 49%. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</p>

## II. Mục Đích Chào Bán và Phương Án Sử Dụng Vốn:

- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 285.975.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc góp vốn đầu tư dự án Năng lượng tái tạo và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: tối thiểu 70% tổng số cổ phần dự kiến chào bán. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng như dự kiến, Công ty sẽ hoàn trả lại số tiền thu được từ đợt chào bán cho các Cổ đông.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

### **III. Cam kết đăng ký và đăng ký giao dịch bổ sung:**

Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung trong vòng 01 năm kể từ ngày phát hành theo đúng quy định Pháp luật.

### **IV. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ sau phát hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế:**

- Trình ĐHĐCĐ phê duyệt và thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty trên cơ sở kết quả chào bán cổ phần thành công cho các Cổ đông;
- Trình ĐHĐCĐ phê duyệt và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành cho phù hợp với kết quả chào bán cổ phần thành công cho các Cổ đông.

### **V. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:**

Để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phần cho Cổ đông hiện hữu được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án tăng Vốn điều lệ với các nội dung nêu trên và ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây cho HĐQT:

- Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết Phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho Cổ đông và cho Công ty;
- Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của Pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;



- Giao HĐQT và/hoặc Giám đốc quyết định việc tăng Vốn điều lệ tại thời điểm hoàn tất việc chào bán cổ phần cho các Cổ đông căn cứ trên kết quả chào bán thành công;
- Giao HĐQT và/hoặc Giám đốc tổ chức rà soát, hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung căn cứ trên kết quả chào bán thành công theo quy định của Pháp luật;
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Đối với số Cổ Phần Cần Phân Phối: Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách Nhà đầu tư và quyết định giá chào bán, số lượng chào bán đối với mỗi Nhà đầu tư, thực hiện việc ký kết các hợp đồng, tài liệu văn bản liên quan tới việc chào bán số cổ phần này;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành;
- Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán, điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại VSD cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 09**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
***V/v: Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển Năng lượng Tái tạo***

- Căn cứ Điều lệ Công ty.

Trên cơ sở định hướng tập trung phát triển lĩnh vực Năng lượng Tái tạo (NLTT) cốt lõi của Công ty, các dự án NLTT đang được khuyến khích phát triển của Chính phủ, đặc biệt đối với Điện gió đang được hưởng chính sách ưu đãi của Chính Phủ theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/09/2018. Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và chấp thuận Chủ trương đầu tư các dự án NLTT và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Giao cho HĐQT phê duyệt những dự án NLTT (bao gồm cả các dự án có vốn đầu tư bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản Công ty) có hiệu quả tài chính đảm bảo IRR đạt giá trị tối thiểu 12%.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai đầu tư các dự án NLTT tiềm năng (thông qua các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn như: tự đầu tư dự án mới, nhận chuyển nhượng dự án, góp vốn điều lệ; mua cổ phần, phần vốn góp; hợp tác đầu tư, tài trợ dự án, liên doanh, liên kết,...) trên cơ sở bảo toàn vốn đầu tư và mang lại hiệu quả tài chính cho Công ty.
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được Đại hội thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế, hủy bỏ.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 10**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
***V/v: Thông qua Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của Công ty,

Với chủ trương niêm yết cổ phiếu GHC tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (Công ty), Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp với quy định Pháp luật về tỷ lệ sở hữu Nước ngoài trên thị trường chứng khoán, cụ thể như sau:

**1. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128	Đối với cây quý, hiếm không cấp giấy chứng nhận đầu tư với Nhà đầu tư nước ngoài theo Hiệp định ACIA
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính	6499	Đây là hoạt động bình thường của doanh nghiệp

**2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện	3512	Bổ sung chi tiết, vì truyền tải thuộc lĩnh vực độc quyền của nhà nước

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định tại Mục 1, 2 Tờ trình này.
4. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT - Người Đại diện Pháp luật của Công ty được thực hiện thủ tục cần thiết liên quan đến thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật. Chủ tịch HĐQT được quyền ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 11**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
***V/v: Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty***

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Luật Doanh nghiệp 2020);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Nghị định 155/2020);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số Điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020 có hiệu lực thi hành từ 15/02/2020 (Thông tư 116/2020);

Ngày 17/6/2020, Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chính thức thông qua Luật Doanh nghiệp 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và thay thế Luật Doanh nghiệp 2014.

Luật Doanh nghiệp 2020 đã sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ các hạn chế của Luật Doanh nghiệp 2014, tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và tiệm cận với xu hướng chung của thế giới.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện rà soát lại nội dung Điều lệ của Công ty hiện hành và xét thấy có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là những nội dung điều chỉnh trọng yếu của Điều lệ Công ty:

- Thành viên HĐQT khi gửi Đơn Từ chức phải được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận mới không còn là Thành viên HĐQT. Hiện tại theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, khi Thành viên HĐQT gửi Đơn Từ chức thì ngay lập tức bị mất tư cách Thành viên HĐQT. Việc thông tin đến ĐHĐCĐ chỉ mang tính chất báo cáo chứ không phải xin phê duyệt. Sửa đổi này nhằm duy trì trách nhiệm của Thành viên HĐQT đến thời điểm được ĐHĐCĐ chấp thuận, đảm bảo các Thành viên HĐQT hoàn thành nhiệm vụ cho tới khi được ĐHĐCĐ phê chuẩn việc từ nhiệm;
- Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của 1 Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Việc giới hạn không quá 2 nhiệm kỳ liên tục của Thành viên độc lập HĐQT là hợp lý, để đảm bảo tính độc lập, khách quan của Thành viên độc lập;
- Mở rộng quy định cho phép Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Đây là thay đổi phù hợp với nhu cầu thực tế;

- Quy định về nội dung gia hạn ĐHĐCĐ, đưa đúng quyền gia hạn về cho HĐQT quyết định (không quá 6 tháng), không cần thông qua Cơ quan Đăng ký kinh doanh, giảm thiểu một thủ tục hành chính chưa thật cần thiết;
- Cổ đông hoặc Nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% (Luật Doanh nghiệp 2014 quy định 10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền xem xét, tra cứu, trích lục các báo cáo của Công ty, có quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Việc điều chỉnh giảm tỷ lệ sở hữu Cổ phần đối với Cổ đông sở hữu xuống 5% và bỏ điều kiện yêu cầu thời hạn sở hữu cổ phần liên tục 6 tháng nhằm tăng mức độ bảo vệ Cổ đông, giúp Cổ đông dễ dàng tiếp cận các quyền liên quan đến sự “minh bạch” trong hoạt động quản lý Doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền lợi của mình;

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản Điều lệ Công ty theo Phụ lục 02 đính kèm.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 12**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
*V/v: Thông qua Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty*

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Đồng thời với việc rà soát và điều chỉnh Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện rà soát lại nội dung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Quy chế) của Công ty hiện hành và xét thấy có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là những nội dung điều chỉnh trọng yếu của Quy chế để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 và Thông tư 116/2020:

- Thành viên HĐQT khi gửi Đơn Từ chức phải được ĐHĐCĐ chấp thuận mới không còn là Thành viên HĐQT. Hiện tại theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, khi Thành viên HĐQT gửi Đơn Từ chức thì ngay lập tức bị mất tư cách Thành viên HĐQT, việc thông tin đến ĐHĐCĐ chỉ mang tính chất báo cáo chứ không phải xin phê duyệt. Sửa đổi này nhằm duy trì trách nhiệm của Thành viên HĐQT đến thời điểm được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận, đảm bảo các Thành viên HĐQT hoàn thành nhiệm vụ cho tới khi được ĐHĐCĐ phê chuẩn việc từ nhiệm;
- Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của 1 Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Việc giới hạn không quá 2 nhiệm kỳ liên tục của Thành viên độc lập HĐQT là hợp lý, để đảm bảo tính độc lập, khách quan của Thành viên độc lập HĐQT;
- Đối với việc ký Biên bản ĐHĐCĐ, Biên bản họp HĐQT, nếu Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả Thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp. Đây là một quy định mới, cho phép Chủ tọa và Thư ký từ chối ký Biên bản họp ĐHĐCĐ để giảm thiểu trách nhiệm trong trường hợp không đồng thuận về nội dung trong Biên bản họp.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản Quy chế theo Phụ lục 03 đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH SỐ 13**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
***V/v: Thông qua Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị***

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) sẽ phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt Quy chế theo Phụ lục 04 đính kèm.

Các nội dung của Quy chế hầu hết có trong và phù hợp với Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 11, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Tờ trình số 12.

Toàn văn Quy chế đã được đăng tải lên trang Web của Công ty theo địa chỉ <http://ghc.vn/cong-bo-thu-moi-va-tai-lieu-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2021/>.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỜ TRÌNH SỐ 14**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**  
*V/v: Thông qua Miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị*

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 30/10/2020 của Ông Hà Nguyên Hoàng;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 26/3/2020 của Ông Lê Thanh Vinh;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 26/3/2020 của Ông Hà Quốc Kiệt;
- Căn cứ Đơn Đề cử ngày 29/3/2021

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua việc:

1. Miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT đối với:
  - Ông Hà Nguyên Hoàng - theo Đơn Từ nhiệm ngày 30/10/2020.
  - Ông Lê Thanh Vinh - theo Đơn Từ nhiệm ngày 26/3/2021.
  - Ông Hà Quốc Kiệt - theo Đơn Từ nhiệm ngày 26/3/2021.
2. Bầu bổ sung 03 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với:
  - Ông Võ Hoàng Vinh: theo Đơn Đề cử ngày 29/3/2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Ông Phạm Thành Tuấn Anh: theo Đơn Đề cử ngày 29/3/2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
  - Ông Mai Văn Định: theo Đơn Đề cử ngày 29/3/2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai  
*(Chi tiết thông tin ứng viên theo Đơn đề cử và Sơ yếu lý lịch đính kèm)*

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**ĐƠN TỪ NHIỆM**

*V/v từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN GIA LAI**

***Kính gửi:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN GIA LAI**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN GIA LAI**

Tôi tên là: **HÀ NGUYỄN HOÀNG**

Số Chứng minh nhân dân: 211739931

Ngày cấp: 25/01/2010 tại Tỉnh Bình Định

Địa chỉ: 196/1/22 Cộng Hoà, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ Phần Thủy điện Gia Lai nhiệm kỳ 2018-2023.

Hiện tại, vì lý do cá nhân nên tôi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ Phần Thủy điện Gia Lai.

Nay, tôi làm đơn này trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty cho phép tôi thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị và không tham gia vào Hội đồng Quản trị Cổ Phần Thủy điện Gia Lai kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2020.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Thủy điện Gia Lai.

Trân trọng cảm ơn.

Kính đơn



**HÀ NGUYỄN HOÀNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Kính gửi:* **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

Tôi tên là: **LÊ THANH VINH**

Số CMND: 024919225 Ngày cấp: 21/03/2008 Nơi cấp: TP.HCM

Địa chỉ: 246/39 Đồng Đen, P.10, Q. Tân Bình, TP.HCM

Hiện nay đang là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tuy nhiên trong thời gian tới Tôi không thể đảm nhiệm chức vụ này tại Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai được nữa, do đó Tôi làm đơn này xin từ nhiệm khỏi vị trí thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai chấp thuận đơn từ nhiệm của Tôi.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn.

*TP.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**



**LÊ THANH VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Kính gửi:* **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

Tôi tên là: **HÀ QUỐC KIỆT**

Số CMND: 230507154 Ngày cấp: 03/03/2020 Nơi cấp: Gia Lai

Địa chỉ: 79 Mạc Đĩnh Chi, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Hiện nay đang là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tuy nhiên trong thời gian tới Tôi không thể đảm nhiệm chức vụ này tại Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai được nữa, do đó Tôi làm đơn này xin từ nhiệm khỏi vị trí thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Gia Lai chấp thuận đơn từ nhiệm của Tôi.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn.

Gia Lai, ngày 06 tháng 05 năm 2021

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**



**HÀ QUỐC KIỆT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

*Tham gia thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy Điện Gia Lai, nhiệm kỳ 2021-2026*

*Kính gửi: - ĐHCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI  
- HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI*

Họ tên cổ đông: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, thành phố Pleiku, Gia Lai

Số ĐKKD: 5900181213 Ngày cấp: 26/10/2018 Tại: Gia Lai

Tổng số cổ phần sở hữu: **19.253.788** cổ phần (Bằng chữ: Mười chín triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi tám cổ phần )

Họ và tên người đại diện (nếu cổ đông là tổ chức): Ông TÂN XUÂN HIẾN

Tổng số Cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông: 11/03/2021 là 19.253.788 cổ phần, chiếm: 60,59 %/vốn điều lệ (bằng chữ: Mười chín triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn, bảy trăm tám mươi tám cổ phần, chiếm sáu mươi phẩy năm chín phần trăm vốn điều lệ).

Nay đề cử bổ sung Ông/Bà có tên dưới đây vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai nhiệm kỳ 2021 – 2026 :

Stt	Họ và tên ứng viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú
1.	Phạm Thành Tuấn Anh	09/11/1983	230590697,10/11/2014, CA Gia Lai	184B Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai
2.	Mai Văn Định	11/7/1979	250446385,02/01/2018, Lâm Đồng	Thôn Phú Hiệp 1, Gia Hiệp, Di Linh, Lâm Đồng
3.	Võ Hoàng Vinh	07/06/1990	215118590, 19/06/2020, Bình Định	KV8, Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Tôi/Chúng tôi cam đoan đủ điều kiện đề cử thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và thể lệ bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý của nội dung văn bản này và hồ sơ kèm theo, cam kết tuân thủ quy định tại Điều lệ và thể lệ bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông. Nếu được bầu làm thành viên HĐQT, Tôi/Chúng tôi cam kết rằng thành viên HĐQT sẽ thực hiện nhiệm vụ của họ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.





Xin gửi kèm theo sơ yếu lý lịch, Phụ lục bản cung cấp thông tin và bản sao hợp lệ chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

Lưu ý: Đơn này phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất trước 16h00 ngày 31/3/2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Nơi lưu.



**TÂN XUÂN HIẾN**



**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

*TP.HCM, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

*...., day .... month .... year....*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  
- Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange Ha Noi*  
- *Gia Lai Electricity Joint Stock Company*

1/ Họ và tên /Full name: **PHẠM THÀNH TUẤN ANH**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:09/11/1983

4/ Nơi sinh/Place of birth: Gia Lai

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 230590697, Ngày cấp/Date of issue: 10/11/2014 Nơi cấp/Place of issue: CA Gia Lai

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 184B Hùng Vương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai

9/ Số điện/Telephone number:0914030388

10/ Địa chỉ email/Email: com-off.dep-mgr@geccom.vn

11/Trình độ chuyên môn/Qualification :Cử nhân tài chính – Trường Đại Học Curtin – Úc

12/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai

13/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Không

14/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

*Quá trình công tác/Employment history :*

<b>Thời gian/Time</b>	<b>Nơi làm việc/Work place</b>	<b>Chức vụ/Job title</b>
Từ 11/2016 - nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Chánh văn phòng
Từ 2014 –	Công ty CP Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT	Quản lý

10/2016		
---------	--	--

15/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares , accounting for ....% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ*

16/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không*

17/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

18/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không*

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*

**PHẠM THÀNH TUẤN ANH**



**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021*  
*HCMC, day 31<sup>st</sup> month 3 year 2021*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
- Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

To: - State Securities Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange  
- Gia Lai Electricity Joint Stock Company

1/ Họ và tên/Full name: **MAI VĂN ĐỊNH**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 11/7/1979

4/ Nơi sinh/Place of birth: Lâm Đồng

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 250446385

Ngày cấp/Date of issue: 02/01/2018 Nơi cấp/Place of issue : Lâm Đồng

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Thôn Phú Hiệp 1, Gia Hiệp, Di Linh, Lâm Đồng

9/ Số điện/Telephone number: 0918845188

10/ Địa chỉ email/Email: dinhmv@geccom.vn

12/ Trình độ chuyên môn/Qualification: Đại học

13/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty CP Thủy điện Gia Lai

14/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an organization subject to information disclosure: Không

15/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Thành viên

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn.

*Quá trình công tác/Employment history:*

<b>Thời gian/Time</b>	<b>Nơi làm việc/Work place</b>	<b>Chức vụ/Job title</b>
3/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phụ trách Pháp chế.
2/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn	Thành viên HĐQT.

16/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ, trong đó/  
*Number of owning shares 0 share, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/Cổ đông chiến lược/Tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Không

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual:* **Không**

17/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không

18/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/*List of affiliated persons of declarant:*

19/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Signature, full name)*

**MAI VĂN ĐỊNH**

**Phụ lục III**  
**Appendix III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021*  
*...., day .... month .... year....*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  
- Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange Ha Noi*  
- *Gia Lai Electricity Joint Stock Company*

- 1/ Họ và tên /Full name: **VÕ HOÀNG VINH**
- 2/ Giới tính/Sex: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 07/06/1990
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: Bình Định
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 215118590 Ngày cấp/Date of issue 19/06/2020 Nơi cấp/Place of issue: Bình Định
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:KV8, Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định
- 9/ Số điện/Telephone number: 0909 969 980
- 10/ Địa chỉ email/Email:
- 11/Trình độ chuyên môn/Qualification : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- 12/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai
- 13/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Không
- 14/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Quá trình công tác/Employment history :

<b>Thời gian/Time</b>	<b>Nơi làm việc/Work place</b>	<b>Chức vụ/Job title</b>
Từ 26/03/2020 đến nay	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Chánh Văn phòng
Từ 22/06/2019 đến nay	CTCP Chè Thành Ngọc	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 25/01/2021 đến nay	CTCP Thương mại Thành Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị

15/ Số CP nắm giữ: Không chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares ..... , accounting for ....% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Không*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: Không*

16/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không*

17/ Danh sách người có liên quan của người khai\*/*List of affiliated persons of declarant:*

18/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không*

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*

**VÕ HOÀNG VINH**

**THỂ LỆ  
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai;

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thể lệ quy định về việc bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai.

**Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết sẽ xác định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

**Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT**

Người được ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4. Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT**

1. Các Cổ đông có quyền đề cử, ứng cử ứng viên theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Số lượng ứng viên tối thiểu bằng số lượng Thành viên HĐQT cần bầu. Trường hợp số lượng các ứng viên không đủ số lượng cần thiết:
  - a) HĐQT đương nhiệm được quyền giới thiệu thêm các ứng viên cho đến khi đủ số lượng ứng viên HĐQT cần bầu.
  - b) Trường hợp HĐQT đề cử thêm theo điểm a nêu trên vẫn không đủ số lượng thì các Cổ đông khác có quyền giới thiệu theo quy định.
  - c) Việc giới thiệu thêm ứng viên tại điểm a, b nêu trên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu Thành viên HĐQT theo quy định.

**Điều 5. Những nguyên tắc chung về bầu cử**

1. Nguyên tắc bầu cử: Thực hiện trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Mỗi Cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một Phiếu bầu cử được ghi mã số Cổ đông, số cổ phần đại diện và các nội dung nêu tại Khoản 2 Điều 8 dưới đây của Thẻ lệ bầu cử.
3. Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.
4. Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử vào Thành viên HĐQT.
5. Việc bầu thành viên HĐQT sẽ được thực hiện thêm một hoặc nhiều lần trong các trường hợp sau đây:
  - a) Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số Cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số Thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
  - b) Nếu bầu cử không đủ số Thành viên HĐQT thì ĐHCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại này cho đến khi đủ số Thành viên theo quy định.

#### **Điều 6. Số lượng Thành viên HĐQT cần bầu**

Số lượng Thành viên HĐQT cần bầu: 03 người;

#### **Điều 7. Phương thức bầu cử**

Việc bầu Thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

1. Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương xứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân (x) với tổng số Thành viên HĐQT cần bầu. Cụ thể theo công thức như sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{bầu} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần có} \\ \text{quyền biểu quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số Thành viên} \\ \text{HĐQT cần bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số ứng cử viên Thành viên HĐQT của Công ty là 03 người, số lượng Thành viên HĐQT cần bầu là 03 người. Tổng số phiếu bầu cho nội dung này là Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông nhân (x) 03.

2. Cổ đông được quyền dồn hết Tổng số phiếu bầu cho một ứng cử viên hoặc chia Tổng số phiếu bầu cho một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

#### **Điều 8. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử**

1. Hình thức Phiếu bầu cử:
  - a) Phiếu bầu cử được in thống nhất;
  - b) Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty;
  - c) Có chữ ký của Cổ đông.

2. Nội dung phiếu bầu cử: Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện nội dung sau:
  - a) Mã số Cổ đông;
  - b) Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền;
  - c) Tổng số cổ phần; Tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Một phiếu bầu cử thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng số cổ phần Cổ đông đó nắm giữ;
  - d) Danh sách ứng cử viên Thành viên HĐQT: được sắp xếp theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên mỗi phiếu bầu cử.
3. Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử:
  - a) Nhận phiếu bầu cử: Khi đến làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức để tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Cổ đông nhận phiếu bầu cử ngay tại bàn đăng ký.
  - b) Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây: (i) Xác định Tổng số phiếu bầu của mình đối với Thành viên HĐQT; (ii) Điền số phiếu bầu mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
  - c) Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện.
  - d) Trường hợp ghi sai, Cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu cử khác.
4. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
  - a) Không phải là phiếu bầu cử theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
  - b) Phiếu bầu cử không được Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tự ký và điền tên theo quy định ở trên.
  - c) Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
  - d) Phiếu bầu cử mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do Cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà Cổ đông đó có.
  - e) Phiếu bầu cử có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.
  - f) Phiếu bầu cử được chuyển đến Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

#### **Điều 9. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Đại diện Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Nguyên tắc trúng cử Thành viên Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc bầu dồn phiếu**

Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên cần bầu. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, các ứng viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại).

#### **Điều 11. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bầu cử bao gồm: thông tin Công ty; nội dung bầu; nguyên tắc, phương thức bầu; danh sách ứng cử viên được ĐHĐCĐ thông qua; kết quả kiểm phiếu trong đó nêu rõ số phiếu bầu cử phát ra, số phiếu bầu cử thu về, số phiếu bầu cử hợp lệ, số phiếu bầu cử không hợp lệ; kết quả bầu cử trong đó nêu rõ họ và tên ứng viên, số phiếu được bầu, tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ; kết quả trúng cử.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thẻ lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội Cổ đông của Công ty Cổ phần Điện Thủy Gia Lai tổ chức vào ngày 06 tháng 04 năm 2021 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

**Giả sử Đại hội đồng Cổ đông tiến hành bầu 03 Thành viên Hội đồng Quản trị trong tổng số 03 ứng cử viên vào vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Cách thức bầu: xác định Tổng số phiếu bầu của một Cổ đông (và/hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông):

**Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc đại diện x 03**

2. Cách thức ghi phiếu bầu:

Ví dụ: Bầu Thành viên HĐQT

Cổ đông A nắm giữ (bao gồm sở hữu và/hoặc được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện bầu 03 Thành viên HĐQT thì Tổng số phiếu bầu của Cổ đông A là:

$$1.000.000 \times 3 = 3.000.000 \text{ phiếu bầu}$$

Cổ đông A tiến hành bầu dòn phiếu theo các cách thức sau:

- a. Dùng 3.000.000 phiếu bầu để bầu cho 03 ứng viên Thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1	Nguyễn B	1.000.000
2	Trần C	1.000.000
3	Lê D	1.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000</b>

- b. Chia 1.000.000 phiếu bầu cho một số ứng viên Thành viên HĐQT theo tỷ lệ khác nhau.

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1	Nguyễn B	1.000.000
2	Trần C	400.000
3	Lê D	1.600.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000</b>

- c. Không bầu cho bất kỳ ứng viên Thành viên HĐQT nào

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu được bầu
1	Nguyễn B	
2	Trần C	
3	Lê D	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>

**PHIẾU BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM TÀI CHÍNH 2021**  
**NGÀY 06/04/2021**

<b>MÃ SỐ PHIẾU BẦU CỬ</b>		<b>GHC 001</b>
<b>Họ và tên cổ đông/người đại diện theo ủy quyền</b>		
(a)	Tổng số <b>CỔ PHẦN</b> (tham dự và ủy quyền)	1.000.000
(b)	Tổng số <b>THÀNH VIÊN</b> cần bầu	01
(c)	Tổng số <b>PHIẾU</b> biểu quyết (c) = (a) x (b)	.....
<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN</b>	<b>SỐ PHIẾU BẦU</b>
1	Nguyễn B	.....
2	Trần C	.....
3	Lê D	.....
<b>Tổng cộng</b>		.....

**Cổ đông ký tên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 01:  
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY VỀ VIỆC THÔNG QUA VIỆC KÝ KẾT CÁC HỢP ĐỒNG,  
GIAO DỊCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

<b>STT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Mã số doanh nghiệp</b>
	<b>Nhóm công ty liên quan của cổ đông lớn: Công ty cổ phần Điện Gia Lai</b>	
1.	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	5900181213
2.	Công ty TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	3301515921
3.	Công ty TNHH Một Thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	5900798510
4.	Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Phát triển năng lượng Gia Lai	5900944828
5.	Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền	3301654636
6.	Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	1101860490
7.	Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ – Long An	1101860483
8.	Công ty Cổ phần Điện TTC Tây Sơn – Bình Định	4101495490
9.	Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC – Tây Sơn – Bình Định	4101495483
10.	Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	1301026028
11.	Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	1201592559
12.	Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	6400396685
13.	Công ty Cổ phần điện gió Ia Bang	5901142873
14.	Công ty Cổ phần hợp tác phát triển năng lượng tái tạo Vi-Ja	0316274631
15.	Công ty Cổ phần Năng lượng Bình Thuận	3401148351
16.	Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận	4500614277
17.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073
18.	Công ty Cổ phần Thành Thành Công- Biên Hòa	3900244389
19.	Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	0314232731
20.	Công ty Cổ phần Thủy Điện Trường Phú	3300507847
21.	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai	3600495818
22.	Công ty TNHH Một thành viên Thành Thành Công Gia Lai	5900421955
23.	Công ty TNHH Một thành viên Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	4200636590
24.	Công ty TNHH Hải Vi	3900244283
25.	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa – Phan Rang	4500138596

26.	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công	3901183393
27.	Công ty Cổ phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Biên Hòa	0313733213
28.	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	3900243272
29.	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	3900243272
30.	Công ty TNHH Một Thành Viên Nước Míaqua	3901241327
31.	Công ty TNHH Mía Đường TTC Attapeu	5900764381
32.	Công ty Cổ phần Biên Hòa – Thành Long	3900854955
33.	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	3700594361
34.	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương Mại Bao Bì Thành Thành Công	1200482095
35.	Công ty Cổ phần Nghiên Cứu, Ứng Dụng Mía Đường Thành Thành Công	3901162964
36.	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	3500753423
37.	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	5800396328
38.	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	0302294892
39.	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	1300381220
40.	Công ty Cổ phần Du lịch Thắng Lợi	4200351556
41.	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	3400436653
42.	Công ty TNHH Du lịch TTC	4200351556
43.	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	4500232976
44.	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	0305445099
45.	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Đà Lạt	5801088534
46.	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công	3900471864
47.	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	0303315400
48.	Công ty Cổ phần Khai thác và quản lý khu công nghiệp Đặng Huỳnh	1100782200
49.	Công ty Cổ phần In Thanh Niên	0301326407
50.	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	1701024018
51.	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	3400837253
52.	Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Dịch Vụ Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	0305829634
53.	Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công	3601478519
54.	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	0312907273
55.	Công ty Cổ phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín	0309139367
56.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tân Sơn Nhất	0313087961
57.	Công ty Cổ phần Sản xuất Xây dựng Dịch vụ Hoa Đồng	0301616554

58.	Công ty Cổ phần Thương Tín Tàu Cuốc	0311349756
59.	Công ty Cổ phần Mai Lan	0302694361
60.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển bất động sản Đông Sài Gòn	0310195302
61.	Công ty Cổ phần Bao bì Kho bãi Bình Tây	0303256882

**PHỤ LỤC 02:**  
**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

<b>STT</b>	<b>Điều lệ hiện hành</b>	<b>Dự kiến sửa đổi</b>	<b>Lý do</b>
1.	<b>Điểm n khoản 1 Điều 1</b> Người quản lý Công ty: là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.	<b>Điểm n khoản 1 Điều 1</b> Người quản lý Công ty: là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.	Điều chỉnh cho rõ ràng và phù hợp
2.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung tại khoản 2 Điều 11</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: i. Quyền được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau; j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật; k. Cổ đông có quyền được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty; nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có	Bổ sung thêm quyền cổ đông theo quy định tại TT 116

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		quyền yêu cầu Tòa án, Trọng tài đình chỉ thực hiện, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết nói trên theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;	
a.	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b><u>sở hữu từ 10% trở lên</u></b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn <b><u>liên tục ít nhất 6 tháng</u></b> có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ</p>	<p><b>Điều chỉnh khoản 3 Điều 11 thành khoản 3 và 4 như sau:</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b><u>sở hữu từ 5%</u></b> tổng số Cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền sau đây:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục số Biên bản và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BCTC giữa năm và hàng năm, Báo cáo của BKS, họp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p> <p>c. <b><u>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ.</u></b></p> <p>d. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b><u>sở hữu từ 10%</u></b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>liên quan khác.</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>e. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty.</p>		



STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		
3.	<p><b>Khoản 2 Điều 14</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>c. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán;</p> <p>g. Phê duyệt quy chế hoạt động Hội đồng quản trị</p> <p>j. Thay đổi tên, trụ sở Công ty</p> <p>n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 14</b></p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản <b><u>hoặc hình thức khác:</u></b></p> <p>c. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán; <b><u>quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></b></p> <p>g. Phê duyệt <b><u>quy chế nội bộ về quản trị công ty</u></b>, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p><b><u>j. Thay đổi tên, trụ sở Công ty</u></b></p> <p><b><u>n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty</u></b></p> <p>n. <b><u>Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></b></p> <p><b><u>o. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u></b></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
4.	<p><b>Khoản 1 Điều 15</b> Không quy định</p>	<p>Bổ sung thêm vào khoản 1 Điều 15 nội dung sau:</p> <p>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp</li> <li>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</li> <li>c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử</li> <li>d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</li> </ol>	<p>Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của Luật doanh nghiệp</p>
5.	<p><b>Khoản 2 Điều 17</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội <b><u>trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u></b>; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;</li> </ol>	<p><b>Khoản 2 Điều 17</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b><u>được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u></b>. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối</li> </ol>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		cùng.	
6.	<p><b>Khoản 3 Điều 17</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. <b><u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</u></b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm :</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 17</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. <b><u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội</u></b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm :</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Điều 143 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
7.	<p><b>Điểm b khoản 5 Điều 17</b></p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu đủ <b><u>ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng;</u></b></p>	<p><b>Điểm b khoản 5 Điều 17</b></p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc <b><u>nhóm cổ đông không sở hữu đủ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông;</u></b></p>	Điều chỉnh phù hợp với Điều 142 Luật Doanh nghiệp
8.	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><b>Bổ sung vào điểm b khoản 5 Điều 17</b></p> <p>Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này thì <b><u>chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u></b> Kiến nghị được chính thức đưa vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.</p>	Bổ sung phù hợp với Điều 142 Luật Doanh nghiệp
9.	<p><b>Khoản 2, 3 Điều 18</b></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, <b><u>Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</u></b> Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong</p>	<p><b>Khoản 2, 3 Điều 18</b></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, <b><u>thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</u></b> Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, <b><u>Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai</u></b>, và trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>	<p>vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, <b><u>thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai</u></b>, và trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.</p>	
10.	<b>Không quy định</b>	<p><b>Bổ sung khoản 14 Điều 19</b></p> <p>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm bảo đảm để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>	Bổ sung phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, TT 116
11.	<p><b>Khoản 1 Điều 20</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 20</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản <b><u>và hình thức khác</u></b>, bao gồm cả các vấn đề quy định tại khoản 2</p>	Bổ sung phù hợp với việc tổ chức ĐHĐCĐ không chỉ bằng hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản kể các các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.	Điều 147 Luật Doanh nghiệp	văn bản mà còn các hình thức khác
12.	<b>Điểm g khoản 3 Điều 21</b> g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</b>	<b>Điểm g khoản 3 Điều 21</b> 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh phù hợp với Điều 149 Luật Doanh nghiệp
13.	<b>Không quy định</b>	<b>Điểm i khoản 1 Điều 22</b> i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Bổ sung phù hợp với Điều 150 Luật Doanh nghiệp
14.	<b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	<b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b> Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <b>vi phạm</b>	Điều chỉnh phù hợp với Điều 151 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp..</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><b><u>ngghiêm trọng</u></b> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp..</p> <p>2. Nội dung Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
15.	<p><b>Khoản 1 Điều 24</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 24</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, <b><u>trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm</u></b></p>	<p>Bổ sung phù hợp với quy định của Điều 154 Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b><u>thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></b> Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm: <b><u>có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.</u></b></p>	
16.	<p><b>Khoản 3 Điều 24</b></p> <p>3. Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <b><del>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del></b> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 24</b></p> <p>3. Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Luật doanh nghiệp</p>



STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.</p>		
17.	<p><b>Khoản 5 Điều 24</b></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 24</b></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;</li> <li>-Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> </ul> <p>b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> <li>-Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>	<p>Điều chỉnh phù hợp Điều 160 Luật doanh nghiệp</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	Đại hội đồng cổ đông.		
18.	<p><b>Khoản 3 Điều 27</b></p> <p>3. Đối với các cuộc họp bất thường, Chủ tịch tự mình quyết định hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên <del>điều hành</del> của Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 27</b></p> <p>3. Đối với các cuộc họp bất thường, Chủ tịch tự mình quyết định hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT:</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp
19.	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><b>Bổ sung điểm e khoản 9 Điều 27</b></p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; (ii) Ủy quyền cho người khác đến tham dự và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; (iii) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; (iv) Phương tiện khác theo quy định Điều lệ hoặc pháp luật. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở</p>	Bổ sung phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, TT 116

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	
20.	<b>Không quy định</b>	<b>Khoản 14 Điều 27</b> b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm i, ii, iii, iv, v, vi, vii và viii điểm a, khoản 14 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	Bổ sung phù hợp quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp
21.	<b>Điều 28. Ban Kiểm toán nội bộ</b>  1. Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ và chi phí hoạt động được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.  Các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định	<b>Điều 28. Ủy ban kiểm toán</b>  1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không Điều hành.  2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:  a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;  b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.  3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở	Bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp, Điều 283 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Cuộc họp Ủy ban kiểm toán: Ủy ban kiểm toán họp ít nhất 02 lần trong 01 năm. Biên bản họp được lập rõ ràng, chi tiết và phải được lưu trữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p>7. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:</p> <p style="padding-left: 40px;">Báo cáo gồm các nội dung: Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận,</p>	

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp; Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông; Các nội dung khác.</p> <p>8. Các vấn đề khác có liên quan khác đến tổ chức hoạt động của Ủy ban kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp quy định của pháp luật.</p>	
22.	<p><b>Khoản 1 Điều 32</b></p> <p>1. Khi xét thấy cần thiết, <b><u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u></b> tuyển dụng/ chỉ định một hoặc nhiều người làm nhiệm vụ Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 32</b></p> <p>1. Khi xét thấy cần thiết, <b><u>Hội đồng quản trị</u></b> bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm nhiệm vụ Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Thư ký làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Thư ký làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	
23.	<p><b>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và</p>	<p><b>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính; <b><u>với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ</u></b> không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. <b><u>Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên</u></b> tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông về vấn đề đó, và những Cổ đông không có lợi ích liên quan đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch đó</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	những Cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch đó.		
24.	<b>Không quy định</b>	<p><b>Bổ sung khoản 3 Điều 35</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	Bổ sung phù hợp Luật chứng khoán và NĐ 155

**PHỤ LỤC 03:**

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

<b>STT</b>	<b>Quy chế hiện hành</b>	<b>Dự kiến sửa đổi</b>	<b>Lý do</b>
1.	<b>Điểm d khoản 1 Điều 4</b> d. BKTNB: là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT của Công ty được quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp.	<b>Điểm d khoản 1 Điều 4</b> d. Ủy ban kiểm toán: là Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT của Công ty được quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.	Điều chỉnh cho thống nhất tên gọi theo quy định tại Điều 137 Luật doanh nghiệp
2.	<b>Điểm j khoản 1 Điều 4</b> j. Cổ đông lớn: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (05 %) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.	<b>Điểm j khoản 1 Điều 4</b> j. Cổ đông lớn: là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với Luật chứng khoán
3.	<b>Chưa quy định</b>	Bổ sung tại Điều 5 về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông như tại Điều lệ Công ty	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
4.	<b>Điểm b khoản 3 Điều 5</b> b. Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ <b><u>trong vòng mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.</u></b> Việc lập danh sách cổ	<b>Điểm b khoản 4 Điều 5</b> b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b><u>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u></b> Việc lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp



STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	đồng dựa trên dữ liệu mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.	Nam cung cấp trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.	
5.	<b>Điểm b khoản 4 Điều 5</b> b. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được <b><u>gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ</u></b> , (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	<b>Điểm b khoản 5 Điều 5</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <b><u>chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội</u></b> , (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp
6.	Không quy định	Bổ sung khoản 6 Điều 5 về chương trình, nội dung ĐHĐCĐ và việc kiến nghị của nhóm cổ đông vấn đề đưa vào chương trình họp tương tự như quy định tại Điều lệ	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
7.	Không quy định	<b>Bổ sung Điều 8. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tương tự như quy định tại Điều lệ</b>	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
8.	Không quy định	<b>Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 9 về Điều kiện để Nghị quyết được thông qua tương tự như quy định tại Điều lệ</b>	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
9.	<b>Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</b>	<b>Khoản 6 Điều 9</b> 6. Cách thức phản đối Nghị quyết ĐHĐCĐ	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>2. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <b>không thực hiện đúng</b> theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>b. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <b>vi phạm nghiêm trọng</b> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp;</p> <p>- Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	
10.	<b><i>Không quy định</i></b>	<p><b>Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 10 về:</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
11.	<b><i>Khoản 5 Điều 9</i></b>	<b>Khoản 5 Điều 11</b>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	5. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT <del>và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</del>	5. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.	
12.	<i>Không quy định</i>	<b><i>Bổ sung Điều 12. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử</i></b> (chi tiết nội dung xem tại file quy chế)	Bổ sung phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, TT 116 và là cơ sở để Công ty tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến bên cạnh hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
13.	<i>Không quy định</i>	<b><i>Bổ sung Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</i></b>  1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.  2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:  a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;  b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>được đưa ra thảo luận;</p> <p>c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
14.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tương tự như quy định tại Điều lệ Công ty</b>	

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
15.	<p><b><i>Điều 12. Thành phần HĐQT</i></b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b><i>Điều 16. Thành phần HĐQT</i></b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <b><u>là 03 (ba) người</u></b> và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, <b><u>trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></b> Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm: <b><u>có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.</u></b></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, TT 116 và Điều lệ Công ty</p>

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
16.	<p><b>Điều 13. Tư cách thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.</p> <p>2. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức GD của Công ty trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ thường niên.</p>	<p><b>Điều 17. Tư cách thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>2. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác; <b><u>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức GD của Công ty.</u></b></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, TT 116</p>
17.	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><b>Bổ sung vào điểm c khoản 1 Điều 18</b></p> <p>c. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, TT 116</p>

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p><b><u>iv. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</u></b></p> <p><b><u>v. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;</u></b></p> <p><b><u>vi. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</u></b></p> <p><b><u>Vii, Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u></b></p>	
18.	<p><b><i>Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</i></b></p> <p>Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm</p>	<p><b><i>Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</i></b></p> <p>Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, TT 116</p>

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>không được làm thành viên HĐQT;</p> <p>-Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>-Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>-Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>-Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>-Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.</p>	<p>và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.</p>	
19.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung Điều 21 về Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị có nội dung tương tự Điều lệ</b>	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
20.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung Điều 22 về Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị có nội dung tương tự Điều lệ</b>	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116
21.	<b>Khoản 2 Điều 19</b> 2. Trường hợp nghị quyết HĐQT đã được thông qua theo	<b>Điểm b khoản 1 Điều 25</b> b. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp



STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	đúng quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 18 của Quy chế này, nhưng thành viên hoặc người đại diện thành viên HĐQT từ chối ký biên bản họp HĐQT thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp của họ được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp HĐQT.	thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm i, ii, iii, iv, v, vi, vii và viii điểm a, khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	
22.	<b><i>Không quy định</i></b>	<p><b><i>Bổ sung Điều 26. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</i></b></p> <p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</li> <li>2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</li> <li>3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh</li> </ol>	Bổ sung cho đầy đủ quy định theo TT 116 và Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết).</p> <p>5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>7. Kết quả giám sát đối với Giám đốc.</p> <p>8. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>9. Các kế hoạch trong tương lai.</p>	
23.	<p><b>Điều 20. Ban kiểm toán nội bộ</b></p> <p>1. Ban kiểm toán nội bộ là một bộ phận thuộc Hội đồng Quản trị, có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc hoàn thành các vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quy định.</p>	<p><b>Điều 27. Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>2. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không Điều hành. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán là 05 năm và có thể bầu lại.</p> <p>3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>c. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>d. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp, Điều 283 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>7. Các vấn đề khác có liên quan khác đến tổ chức hoạt động của Ủy ban kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp quy định của pháp luật.</p>	
24.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung khoản 3 Điều 33</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại TT 116 và Luật chứng

STT	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	khoán
25.	<b>Không quy định</b>	<p><b>Điều 35. Giao dịch với người có liên quan</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.</li> <li>2. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.</li> </ol>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại TT 116
26.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung Chương VI về Báo cáo và công bố thông tin</b>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại TT 116

**PHỤ LỤC 04:**  
**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<b>Stt</b>	<b>Quy chế hiện hành</b>	<b>Dự kiến sửa đổi</b>	<b>Lý do</b>
27.	<b>Không quy định</b>	<b>Bổ sung Điều 7 về Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</b>  1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.  2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại TT 116
28.	<b>Điểm a khoản 2 Điều 4</b>  2. Số lượng thành viên:  a. Số lượng thành viên HĐQT <b><u>ít nhất là 05 (năm) người</u></b> và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất 1/5 (một phần năm) tổng số thành viên HĐQT. Tổng số thành viên HĐQT	<b>Điểm a Khoản 2 Điều 8</b>  2. Số lượng thành viên:  a. Số lượng thành viên HĐQT <b><u>ít nhất là 03 (ba) người</u></b> và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải bảo đảm: <b><u>có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành</u></b>	Điều chỉnh cho linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty

Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên HĐQT.	<b><u>viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.</u></b> Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên HĐQT.	
29.	<p><b><i>Khoản 1 Điều 5</i></b></p> <p><b><i>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</i></b></p> <p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ quy định khác.</p> <p>c. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 (năm) công ty khác.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 9</b></p> <p><b><i>Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</i></b></p> <p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá tại 05 công ty khác;</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định mới của Luật doanh nghiệp

Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
30.	<b>Không quy định</b>	<p><b>Bổ sung vào điểm d Khoản 1 Điều 10</b></p> <p>iv. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>v. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;</p> <p>vi. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>vii. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, TT 116
1.	<p><b>Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;</p> <p>b. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ</p>	<p><b>Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế, bầu bổ sung thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. ĐHCĐ miễn nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>i. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp

Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
	<p>trống;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>f. Các trường hợp khác do Điều lệ quy định.</p>	<p>b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>i. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>ii. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và b nêu tại khoản 1 Điều này.</p>	
2.	<p><b>Điều 24</b></p> <p>Không quy định</p>	<p><b>Bổ sung khoản 4, 5 Điều 24 về Điều kiện để tiến hành cuộc họp HĐQT</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; (ii) Ủy quyền cho người khác đến tham dự và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; (iii) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; (iv) Phương tiện khác theo quy định Điều lệ hoặc pháp luật. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là</p>	<p>Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại TT 116</p>



Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>5. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	
3.	<p><b>Điều 28</b> Không quy định</p>	<p><b>Bổ sung khoản 1 Điều 28. Biên bản cuộc họp HĐQT</b></p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của TT 116</p>
4.	<p><b>Điểm h, i khoản 1 Điều 28</b></p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p><b>Điều chỉnh điểm h, i khoản 2 Điều 28</b></p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp</p>
5.	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><b>Bổ sung khoản 2 Điều 29</b></p>	<p>Bổ sung cho đầy đủ theo quy</p>

Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>2. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</li> <li>b. Báo cáo tài chính;</li> <li>c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</li> </ul> <p>Báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</p>	định của TT 116
6.	<b>Không quy định</b>	<p><b>Bổ sung khoản 1 và 6 tại Điều 30</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của TT 116
7.	<b>Không quy định</b>	<p><b>Bổ sung quy định tại khoản 3, 5 Điều 32</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định</p>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của TT 116, Luật chứng khoán

Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		<p>của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong BCTC gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó, trừ giao dịch cấp khoản vay hoặc bảo lãnh không được phép thực hiện theo quy định pháp luật.</p>	
8.	<i>Không quy định</i>	<p><b><i>Điều 33. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</i></b></p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.</p>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của TT 116

Stt	Quy chế hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
		3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.	
9.	<p><b>Điều 39. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế</b></p> <p><i>HĐQT là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này, căn cứ kiến nghị của các thành viên HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và theo yêu cầu có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong Quy chế này.</i></p>	<p><b>Điều 42. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế</b></p> <p>ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này, căn cứ kiến nghị của HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và theo yêu cầu có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong Quy chế này.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp về thẩm quyền thông qua quy chế
10.	<p><b>Điều 40. Hiệu lực thi hành Quy chế</b></p> <p>Quy chế này có hiệu lực kể từ sau khi được HĐQT thống nhất thông qua và Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành./.</p>	<p><b>Điều 43. Hiệu lực thi hành Quy chế</b></p> <p>1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc có những quy định mới của pháp luật, Điều lệ mâu thuẫn với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. <b>Quy chế này có hiệu lực kể từ sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt và HĐQT quyết định ban hành./.</b></p>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp về thẩm quyền thông qua quy chế

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**I. THÔNG TIN CÔNG TY:**

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC)**
2. Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
3. Mã số doanh nghiệp: Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002, thay đổi lần thứ 12 ngày 18/12/2020.

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỶ LỆ THAM DỰ:**

1. Thời gian: từ 08h00 phút, ngày 06/04/2021.
2. Địa điểm: Tầng 03, số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Tỷ lệ tham dự:

Ông/ Bà [...] đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- a. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội: 3.988 cổ đông, sở hữu **31.775.000** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: [...] cổ đông, sở hữu [...] cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

*(đính kèm phụ lục danh sách đăng ký cổ đông)*

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật.

**III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:**

**1. Thông qua Nội quy làm việc tại ĐHĐCĐ**

Ông/ Bà [...] đại diện Ban tổ chức giới thiệu Nội quy làm việc của Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Nội quy làm việc với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**2. Thông qua Chương trình và nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2021**

Ông/ Bà [...] đại diện Ban tổ chức giới thiệu nội dung chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

**3. Thông qua thành phần Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:**

Ông/Bà [...] đại diện Ban tổ chức trình bày danh sách dự kiến thành phần Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, cụ thể:

**a. Ban Chủ tọa**

- |                      |                     |            |
|----------------------|---------------------|------------|
| i. Bà Nguyễn Thái Hà | Chủ tịch HĐQT       | Chủ tọa    |
| ii. Ông Mai Văn Nhó  | Thành viên HĐQT     | Thành viên |
|                      | Kiểm phụ trách UBKT |            |

- |      |                      |                  |            |
|------|----------------------|------------------|------------|
| iii. | Ông Ngô Trường Thạnh | Giám đốc Công ty | Thành viên |
|------|----------------------|------------------|------------|
- b. Ban Thư ký**
- |     |                     |                      |            |
|-----|---------------------|----------------------|------------|
| i.  | Bà Đỗ Thị Nhung     | Chuyên viên pháp chế | Trưởng ban |
| ii. | Bà Nguyễn Thanh Nga | Phụ trách VPCT       | Thành viên |
- c. Ban Kiểm phiếu**
- |     |                      |                             |            |
|-----|----------------------|-----------------------------|------------|
| i.  | Ông Nguyễn Tiến Bằng | Kế toán trưởng              | Trưởng Ban |
| ii. | Bà Nguyễn Thị Điều   | Chuyên viên quản lý cổ đông | Thành viên |

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách thành phần Ban chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

#### 4. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện trong năm:

**a. Báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2021**

**Bà Nguyễn Thái Hà – Chủ tịch HĐQT** đã đọc Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*

**b. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán năm 2020**

**Ông Mai Văn Nhớ - Thành viên độc lập HĐQT kiêm phụ trách UBKT** đã đọc Báo cáo của UBKT.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*

**c. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

**Ông Ngô Trường Thạnh – Giám đốc Công ty** đã đọc Báo cáo.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*

**d. Báo cáo tình hình sử dụng vốn**

**Ông Nguyễn Tiến Bằng - Kế toán trưởng** đã đọc Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*

#### 5. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ

**Ông .... - Thành viên HĐQT** lần lượt đọc các tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- a. Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020
- b. Tờ trình 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
- c. Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021
- d. Tờ trình 04: Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- e. Tờ trình 05: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2021
- f. Tờ trình 06: Thông qua Thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2021

g. Tờ trình 07: Phê duyệt chủ trương niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Tiến Bằng – Kế toán trưởng lần lượt đọc các tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- h. Tờ trình 08: Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ năm 2021
- i. Tờ trình 09: Thông qua Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển điện gió
- j. Tờ trình 10: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh
- k. Tờ trình 11: Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty
- l. Tờ trình 12: Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- m. Tờ trình 13: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- n. Tờ trình 14: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

**6. Đại hội tiến hành thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình.**

- a. Ông/bà....., mã số cổ đông: GHC... có ý kiến như sau:
- b. Ông/bà....., mã số cổ đông: GHC... có ý kiến như sau:

....

**7. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, Tờ trình**

Các cổ đông bỏ phiếu thông qua.

**8. Đại hội thông qua thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT**

Ông Nguyễn Tiến Bằng – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc thể lệ bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu. Đại hội biểu quyết thông qua thể lệ bầu cử thành viên HĐQT với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

Đại hội tiến hành bầu cử.

**9. Đại hội nghỉ giải lao.**

Đại hội nghỉ giải lao 10 phút, trong thời gian nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

**IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ**

**1. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp.**

Lúc [..... giờ .... phút], Ông/ bà .... công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình.

**Kết quả biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:**

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Ông Nguyễn Tiến Bằng – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình theo phương thức bỏ phiếu kín đối với từng vấn đề như sau:

Stt	Nội dung thông qua	Tổng số phiếu biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	Không có ý kiến	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
-----	--------------------	--------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	------------------------------------	--	-----------------	----------------------------

**I. Thông qua các Báo cáo**

1.	Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021							
2.	Báo cáo Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021							
3.	Báo cáo Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021							
4.	Báo cáo tình hình sử dụng vốn							

**II. Thông qua các Tờ trình**

1.	Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán							
2.	Tờ trình 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020							
3.	Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021							
4.	Tờ trình 04: Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty,							



	đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật							
5.	Tờ trình 05: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2021							
6.	Tờ trình 06: Thông qua Thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2021							
7.	Tờ trình 07: Thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh							
8.	Tờ trình 08: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, ang vốn điều lệ năm 2021							
9.	Tờ trình 09: Thông qua Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển điện gió							
10.	Tờ trình 10: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh							
11.	Tờ trình 11: Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty							
12.	Tờ trình 12: Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty							
13.	Tờ trình 13: Thông qua sửa đổi							

	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị							
14.	Tờ trình 14: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT							

**2. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu.**

Lúc [..... giờ .... Phút] Ông/bà ... công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

<b>Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT</b>		
(a)	Tổng số <b>CỔ PHẦN</b> (tham dự và ủy quyền)	[...]
(b)	Tổng số <b>THÀNH VIÊN HĐQT</b> cần bầu	03
(c)	Tổng số <b>PHIẾU</b> biểu quyết (c) = (a) x (b)	[...]
<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN</b>	<b>SỐ PHIẾU BẦU</b>
1.		... số phiếu được bầu chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết
2.		... số phiếu được bầu chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết
3.		... số phiếu được bầu chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết
<b>Tổng cộng</b>		

Căn cứ Quy chế đại hội, Thể lệ bầu cử, Kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố 03 ứng viên đã trúng cử vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 -2026 kể từ ngày 06/04/2021, bao gồm:

- Ông Phạm Thành Tuấn Anh, trúng cử vị trí thành viên HĐQT
- Ông Mai Văn Định, trúng cử vị trí thành viên HĐQT
- Ông Võ Hoàng Vinh, trúng cử vị trí thành viên độc lập HĐQT.

Các Thành viên HĐQT mới trúng cử ra mắt trước Đại hội.

**3. Tổng kết Đại hội**

**Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

Bà Nguyễn Thanh Nga – Ban Thư ký công bố toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội, Nghị quyết với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**4. Bế mạc Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua.

Biên bản này được lập 01 bản bằng tiếng Việt. Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai vào lúc 11 giờ 30 ngày 06/04/2021.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020**

**TRƯỜNG BAN THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA**